VĂN HÓA

CƠ QUAN CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

NĂM THỨ 69
THỨ TƯ
15.7.2026 (2.6 Bính Ngọ)
Số 84(4375)
www.baovanhoa.vn
Email: baovanhoa@fpt.vn

Để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực phát triển trong kỷ nguyên mới

[6+7]

XÂY DỰNG KỊCH BẢN PHÁT TRIỂN CNVH GẮN VỚI MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG HAI CON SỐ:

Xác định rõ mục tiêu, sản phẩm và giải pháp

[8+9]

VỀ VỤ ĐIỂM THI MÔN TOÁN BẤT THƯỜNG TẠI TUYÊN QUANG:

Thủ tướng sẽ làm việc với lãnh đạo tỉnh để tiếp tục xử lý nghiêm minh

[3]

BỘ TRƯỞNG LÂM THỊ PHƯƠNG THANH:

Nỗ lực cao nhất để hoàn thành chương trình xây dựng pháp luật

[2]



Bộ VHTTDL đang khẩn trương hoàn thiện kịch bản phát triển CNVH gắn với mục tiêu tăng trưởng hai con số — Ảnh: TR.HUẤN

VĂN HÓA & **SUY NGẪM**

"Sức nóng" của hai Công điện

● **NGUYỄN THANH SƯƠNG**

Chỉ trong vòng hai tháng, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành hai Công điện về phòng, chống đuối nước đối với trẻ em. Một Công điện (ngày 19.5.2026) về việc tăng cường công tác phòng, chống đuối nước đối với trẻ em; và một Công điện (10.7.2026) về tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống đuối nước đối với trẻ em.

Điều này cho thấy tình trạng đuối nước ở trẻ em vẫn đang xảy ra rất nghiêm trọng, để lại nhiều nỗi thương tâm của gia đình và xã hội. Chính vì thế, hai Công điện của Chính phủ đã tạo nên "sức nóng" đối với chính quyền các cấp trong việc phải đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, cảnh báo; **(Xem tiếp trang 2)**

Quyết tâm tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ tại hang Đá Sập

[4]

XÂY DỰNG CHỦ QUYỀN VĂN HÓA TRÊN KHÔNG GIAN SỐ:

Từ bảo vệ bản sắc đến năng lực dẫn dắt

[5]

Gỡ "điểm nghẽn" pháp lý cho xuất bản

[11]

ĐỘI TUYỂN BÓNG CHUYỀN NAM DỰ SEA V.LEAGUE 2026:

Diện mạo mới, khát vọng mới

[14]

BỘ TRƯỞNG LÂM THỊ PHƯƠNG THANH:

Nỗ lực cao nhất để hoàn thành chương trình xây dựng pháp luật

Bộ trưởng Bộ VHTTDL Lâm Thị Phương Thanh yêu cầu toàn ngành phát huy tinh thần trách nhiệm, tập trung hoàn thành chương trình xây dựng pháp luật năm 2026; đồng thời nhấn mạnh việc bảo đảm tiến độ, nâng cao chất lượng xây dựng thể chế nhằm tạo nền tảng cho sự phát triển của ngành trong giai đoạn tiếp theo.

Chiều qua 14.7, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ VHTTDL Lâm Thị Phương Thanh chủ trì cuộc họp nghe báo cáo về công tác xây dựng pháp luật năm 2026 của Bộ VHTTDL. Tham dự cuộc họp có Ủy viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ VHTTDL Nguyễn Huy Dũng; các Thứ trưởng Bộ VHTTDL: Trịnh Thị Thủy, Tạ Quang Đông, Hồ An Phong, Phan Tâm.

Sau khi lắng nghe các ý kiến, kết luận cuộc họp, Bộ trưởng Lâm Thị Phương Thanh khẳng định, công tác hoàn thiện thể chế, xây dựng cơ chế, chính sách và pháp luật phục vụ phát triển là một trong những kết quả nổi bật của ngành thời gian qua. Theo Bộ trưởng, Bộ đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ xây dựng pháp luật từ nghị quyết của Quốc hội, dự án luật, nghị định đến thông tư với tinh thần khẩn trương.

Bộ trưởng nhấn mạnh, việc chậm ban hành văn bản hướng dẫn sẽ tạo khoảng trống pháp lý, làm giảm hiệu quả triển khai các chủ trương đã được ban hành. Vì vậy, toàn ngành cần tiếp tục phát huy tinh thần quyết tâm, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ. Ghi nhận nhiều đơn vị hoàn thành đúng và vượt tiến độ các nhiệm vụ xây dựng pháp luật, Bộ trưởng cũng chỉ rõ vẫn còn một số đơn vị triển khai chậm, chưa xác định rõ trọng tâm công việc. Bộ trưởng yêu cầu thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát tiến độ và có giải pháp xử lý phù hợp đối với các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ. Bộ trưởng yêu cầu việc nhận xét, xếp loại cán bộ phải thực chất, khách quan, đặc biệt đối với người đứng đầu; kết quả đánh giá phải phản ánh đúng mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Theo Bộ trưởng, từ nay đến cuối năm, khối lượng công việc còn rất lớn, trong khi vẫn còn một số nhiệm vụ chậm tiến độ. Cùng với đó, Bộ phải chủ trì chuẩn bị nhiều dự án luật quan trọng như Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản và dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bảy luật. Để hoàn thành nhiệm vụ, Bộ trưởng yêu cầu các đơn vị tập trung thực hiện bốn nhóm giải pháp trọng tâm. Thứ nhất, khẩn trương rà soát toàn bộ các nhiệm vụ chậm tiến độ, xác định rõ từng đầu việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của từng đơn vị, báo cáo lãnh đạo Bộ để theo dõi, chỉ đạo. Thứ hai, tiếp tục rà soát việc triển khai các nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và chương trình công tác của Bộ nhằm kịp thời đề xuất bổ sung những chính sách, quy định còn thiếu, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.



Bộ trưởng Lâm Thị Phương Thanh phát biểu chỉ đạo tại cuộc họp **Ảnh: TR.HUẤN**

Thứ ba, đổi mới phương pháp xây dựng pháp luật, thực hiện nghiêm quy trình xây dựng văn bản, tăng cường phối hợp giữa các đơn vị, phát huy trí tuệ tập thể. Các lãnh đạo Bộ sẽ trực tiếp tham gia chỉ đạo Ban soạn thảo ngay từ đầu để kịp thời định hướng, tháo gỡ khó khăn. Hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị cũng sẽ là tiêu chí quan trọng trong đánh giá cán bộ. Thứ tư, tiếp tục đổi mới phương thức quản lý nhà nước theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm; cắt giảm thủ tục hành chính, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm và chủ động rà soát, sửa đổi những quy định còn bất cập.

Bộ trưởng cũng cho biết, Bộ đang tập trung vào hai lĩnh vực có đóng góp quan trọng cho tăng trưởng là phát triển du lịch và công nghiệp văn hóa. Đối với công nghiệp văn hóa, việc xây dựng Luật Phát triển công nghiệp văn hóa và Luật Bản quyền tác giả có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi bản quyền là nền tảng của hoạt động sáng tạo và phát triển thị trường công nghiệp văn hóa. Để bảo đảm tiến độ, Bộ trưởng giao Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Cục Bản quyền tác giả, Viện Nghiên cứu Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng các đơn vị chuyên môn liên quan chuẩn bị xây dựng các dự án Luật về Công nghiệp văn hóa, Bản quyền tác giả cùng với các dự án luật về Văn học và Nghệ thuật biểu diễn.

Bộ trưởng đề nghị toàn ngành tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, cống hiến, nỗ lực ở mức cao nhất để hoàn thành chương trình xây dựng pháp luật năm 2026, tạo nền tảng cho sự phát triển của ngành trong giai đoạn tiếp theo.

XUÂN TRƯỜNG

"Sức nóng"...

(Tiếp theo trang 1)

đề ra nhiều giải pháp cấp bách, đột phá nhằm ngăn chặn tình trạng vô cùng thương tâm này.

Những con số mà mỗi lần nêu lên lại gây nhói đau lòng người. Mới đây nhất, ngày 10.7.2026, tại địa bàn xã Nâm Nung (Lâm Đồng) đã xảy ra vụ đuối nước nghiêm trọng, làm 5 học sinh tử vong. Chỉ riêng trong tháng 5.2026, trên cả nước đã xảy ra gần 10 vụ đuối nước liên quan đến học sinh, cướp đi sinh mạng của 20 trẻ em. Những con số đau lòng này tiếp tục giáng lên hồi chuông cảnh báo về sự cần thiết của việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa ngay từ cơ sở.

Chúng tôi đã nhiều lần đề cập, mặc dù đã có ý kiến chỉ đạo: Nếu để xảy ra vụ đuối nước ở trẻ em gây hậu quả nghiêm trọng, người đứng đầu chính quyền địa phương phải chịu trách nhiệm. Thế nhưng, bao nhiêu năm nay dường như chưa thấy ai bị chịu trách nhiệm, nhẹ là khiển trách. Phải chăng, vì biện pháp xử lý chưa đủ mạnh nên sự vào cuộc của đoàn thể, chính quyền sở tại, cụ thể ở đây là cấp xã, phường chưa quyết liệt, mạnh mẽ như kiểu "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để góp phần ngăn chặn tình trạng đuối nước ở trẻ em.

Nếu đoàn thể, chính quyền địa phương không vào cuộc với quyết tâm cao và bằng những hành động, biện pháp cụ thể như rà soát, kiểm tra, đánh giá, dựng biển cảnh báo, thậm chí rào chắn các ao, hồ, đầm, sông, suối trên địa bàn; những nơi nguy hiểm cắt cử người trông coi, cảnh giới; phát tờ rơi đến tận hộ gia đình nhằm nhắc nhở, tuyên truyền... thì nạn đuối nước ở trẻ em vẫn có thể xảy ra. Nếu những bậc làm cha mẹ không thường xuyên nhắc nhở, răn đe con cháu mình về nạn đuối nước, hậu quả có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Trong Công điện gần nhất của Chính phủ, Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà đã một lần nữa nhấn mạnh: Yêu cầu quán triệt nghiêm túc công tác phòng, chống đuối nước trẻ em là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của chính quyền các cấp và người đứng đầu chính quyền địa phương chịu trách nhiệm trong trường hợp xảy ra các vụ tai nạn đuối nước nghiêm trọng trên địa bàn... Bằng những chỉ đạo quyết liệt này của Chính phủ, kỳ vọng các địa phương cũng phải "nóng" theo để đề ra nhiều biện pháp khả thi, hiệu quả, để không một ai bị xử lý trách nhiệm. ■

Lấy ý kiến cộng đồng về tu bổ, phục hồi thích nghi di tích điện Thoại Thánh

Ngày 14.7, Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế cho biết, đơn vị này đang tổ chức lấy ý kiến cộng đồng về dự án tu bổ, phục hồi thích nghi điện Thoại Thánh, thuộc quần thể lăng Gia Long (phường Kim Long, TP Huế). Theo quyết định số 1137 ngày 6.4.2026 của UBND TP Huế, dự án "Tu bổ, phục hồi thích nghi điện Thoại Thánh" có mức đầu tư hơn 73 tỉ đồng.

Theo quyết định đã được phê duyệt, nhiều hạng mục quan trọng của điện Thoại Thánh sẽ được tu bổ, phục hồi trên cơ sở tôn trọng tối đa các yếu tố gốc và kiến trúc truyền thống. Trong đó, công trình chính của điện Thoại Thánh sẽ được phục hồi nền móng, hệ khung gỗ, tường bao, mái ngói và các chi tiết trang trí kiến trúc đặc trưng. Đồng thời, phục hồi nội thất, đồ thờ và không gian trưng bày trong điện. Cùng với đó, các công trình phụ trợ như Hữu Phối Điện, Tả Phối Điện, Hữu Trực Phòng, cổng tam quan, bình phong và hệ thống tường nội cũng được tu bổ đồng bộ. Riêng tường thành vòng ngoài và cổng hậu đã được tu bổ giai đoạn trước đó.

Bên cạnh việc phục hồi kiến trúc, dự án lần này còn đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật... Theo Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế, điện Thoại Thánh được xây dựng vào khoảng năm 1812 dưới thời vua Gia Long. Qua phân tích ảnh tư liệu, điện có kiến trúc: Tiền điện 5 gian 1 chái đơn và chánh điện 3 gian 2 chái kép; mái chồng đầu đao, sơn quang. Hiện nay, công trình chỉ còn lại phần nền móng. Điện Thoại Thánh là nơi thờ Hiếu Khang Hoàng hậu Nguyễn Thị Hoàn, mẹ vua Gia Long.

S.THÙY

VỀ VỤ ĐIỂM THI MÔN TOÁN BẤT THƯỜNG TẠI TUYÊN QUANG:

Thủ tướng sẽ làm việc với lãnh đạo tỉnh để tiếp tục xử lý nghiêm minh

"Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương điều tra, làm rõ vụ việc điểm thi môn Toán bất thường tại điểm thi Trường THPT Chuyên Tuyên Quang...". Đây là kiến nghị của Thường trực Ủy ban Dân nguyện và Giám sát nêu trong Báo cáo công tác dân nguyện của Quốc hội trong tháng 6.2026.



Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng phát biểu tại phiên họp Ảnh: TTXVN

Báo cáo trình bày tại Phiên họp thứ 4 Ủy ban Thường vụ Quốc hội vào sáng qua 14.7 cho biết, bên cạnh những kết quả đạt được, cử tri và nhân dân quan tâm vụ việc bất thường về kết quả môn Toán tại kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 ở Tuyên Quang; Cử tri cũng lo ngại trước tình trạng sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, thực phẩm và thuốc giả; tình trạng mất an toàn vệ sinh thực phẩm; tình hình bệnh sốt xuất huyết gia tăng; nhiều vụ đuối nước trẻ em tiếp tục xảy ra; tình hình diễn biến cực đoan của thời tiết gây cháy rừng, lũ quét, sạt lở ở miền núi phía Bắc, sạt lở bờ sông một số tỉnh phía Nam; các vụ cháy xảy ra tại khu đô thị; thời gian gần đây, liên tiếp xảy ra các vụ tai nạn nghiêm trọng liên quan đến phương tiện vận tải thủy chở khách du lịch tại nhiều địa phương…

Thường trực Ủy ban Dân nguyện và Giám sát kiến nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tăng cường kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; tăng cường tuyên truyền về phòng, chống bệnh sốt xuất huyết và kịp thời xử lý triệt để các ổ dịch... Phát biểu tại phiên họp, Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng nhấn mạnh, Chính phủ nhận thức rõ những vấn đề mà cử tri, nhân dân còn băn khoăn, lo lắng. Đây đều là những vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân, đòi hỏi phải được chỉ đạo xử lý quyết liệt, kịp thời và có kết quả cụ thể.

Về tình trạng sản xuất buôn bán hàng giả, thuốc giả, thực phẩm giả, hàng kém chất lượng, vi phạm an toàn thực phẩm, những diễn biến phức tạp của dịch bệnh, nhất là sốt xuất huyết, nguy cơ đuối nước trẻ em trong mùa hè, thiên tai, cháy rừng, sạt lở đất, các vụ cháy nổ và tai nạn giao thông đường thủy gây hậu quả nghiêm trọng, Phó Thủ tướng cho biết, Chính phủ đã và đang chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương mở nhiều đợt kiểm tra xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đồng thời yêu cầu tăng cường phòng ngừa từ sớm, từ xa, lấy bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của người dân làm mục tiêu cao nhất.

Đối với những vấn đề dư luận đặc biệt quan tâm như việc tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 liên quan đến phản ánh kết quả thi môn Toán tại Tuyên Quang, Phó Thủ tướng nêu rõ: Chính phủ rất quyết liệt chỉ đạo Bộ GD&ĐT cùng với các cơ quan chức năng khẩn trương kiểm tra, xác minh khách quan, toàn diện; nếu phát hiện sai phạm phải xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật nhằm bảo đảm sự công bằng đối với thí sinh và giữ vững niềm tin của nhân dân đối với ngành giáo dục. Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng cho biết, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng rất quan tâm đến vấn đề này, đã họp lãnh đạo Chính phủ để rà soát chỉ đạo; trực tiếp Thủ tướng Chính phủ sẽ làm việc với UBND và lãnh đạo tỉnh Tuyên Quang để tiếp tục xử lý nghiêm minh, đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Giáo dục của Quốc hội Nguyễn Đắc Vinh nhìn nhận sự việc tại điểm thi ở Tuyên Quang rất nghiêm trọng; hoan nghênh tinh thần chỉ đạo của Chính phủ là kiên quyết xử lý nghiêm, không có vùng cấm. Ngoài việc xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước, ông Nguyễn Đắc Vinh cho rằng, Chính phủ cần nghiên cứu về mặt chính sách đối với Kỳ thi tốt nghiệp Trung học Phổ thông. Hiện có quan điểm cần nghiên cứu kỹ. Theo đó, việc tổ chức kỳ thi "2 trong 1" có thuận lợi là tiết kiệm công sức cho người dân và chi phí cho xã hội. Tuy nhiên, việc gộp chung này đã xuất hiện bất cập. Các thí sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT với mục tiêu đạt kết quả cao để tuyển vào trường đại học. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tiêu cực.

"Chúng tôi suy nghĩ nên chăng nghiên cứu tách bạch hai kỳ thi này", Chủ nhiệm Nguyễn Đắc Vinh nói và phân tích việc thi tốt nghiệp THPT nhằm đánh giá lại quá trình học phổ thông, chỉ kiểm tra kiến thức và phân loại trình độ, từ đó đánh giá lại chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục nhằm điều chỉnh đúng hướng. Trong khi đó, việc tuyển sinh đại học nên là việc riêng của các cơ sở giáo dục đại học. Thực tế hiện nay, một số trường đại học đã chuyển sang đánh giá theo năng lực và tự tuyển sinh. Nếu tách bạch ra thì kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông sẽ ít nguy cơ lặp lại tình trạng như bây giờ", Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Giáo dục Nguyễn Đắc Vinh kiến nghị.

P.V (tổng hợp)

Siết chặt an toàn vận tải hành khách tuyến Sa Kỳ - Lý Sơn

Sở Xây dựng Quảng Ngãi vừa yêu cầu tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông đường thủy trên tuyến Sa Kỳ - Lý Sơn và Đảo Lớn - Đảo Bé, nhất là trong điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp, nhằm bảo đảm an toàn cho người dân và du khách.

Theo đó, Sở Xây dựng đề nghị Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi, UBND xã Đông Sơn và đặc khu Lý Sơn phối hợp tăng cường kiểm tra, tuần tra, kiểm soát hoạt động vận tải hành khách đường thủy; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm, bảo đảm an toàn giao thông, tìm kiếm cứu nạn và ứng phó sự cố trên các tuyến vận tải. Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách đường thủy được yêu cầu rà soát toàn bộ phương tiện trước khi đưa vào khai thác, bảo đảm đầy đủ hồ sơ pháp lý, điều kiện kỹ thuật, trang thiết bị cứu sinh, cứu hỏa, thông tin liên lạc cũng như điều kiện chuyên môn của thuyền viên và người lái. Nghiêm cấm đưa vào hoạt động các phương tiện hết hạn đăng kiểm, không bảo đảm an toàn kỹ thuật hoặc bố trí người điều khiển không đủ bằng cấp, chứng chỉ theo quy định.

Đối với chủ phương tiện, Sở Xây dựng yêu cầu tuyệt đối không chở quá số người được phép, không để hành khách đứng, ngồi sai vị trí, không xếp hàng hóa ảnh hưởng đến lối thoát hiểm và tính ổn định của tàu. Đồng thời, phải trang bị đầy đủ áo phao, dụng cụ nổi cá nhân, thiết bị cứu sinh, cứu hỏa và yêu cầu hành khách mặc áo phao trong suốt hành trình; kiên quyết từ chối vận chuyển đối với hành khách không chấp hành quy định.

Bên cạnh đó, các đơn vị phải thường xuyên theo dõi thông tin dự báo thời tiết, chủ động dừng hoặc hủy chuyến, điều chỉnh hành trình khi điều kiện sóng, gió, tầm nhìn không bảo đảm an toàn. Sở Xây dựng cũng yêu cầu Ban Quản lý cảng tỉnh tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động tại các cảng, bến; kiểm soát chặt điều kiện an toàn trước khi phương tiện xuất bến; phối hợp lực lượng chức năng kiểm tra phương tiện ra vào cảng, việc neo đậu, xếp dỡ hàng hóa, chấp hành quy định về an toàn, an ninh, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường. Đồng thời, kiên quyết không cho phương tiện không đủ điều kiện an toàn hoặc hoạt động trong thời tiết bất lợi rời cảng.

Việc tăng cường kiểm tra, giám sát sẽ góp phần bảo đảm hoạt động vận tải đường thủy an toàn, thông suốt, đáp ứng nhu cầu đi lại và du lịch trên địa bàn tỉnh.

NHƯ ĐỒNG



Quyết tâm tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ tại hang Đá Sập

● **HOÀNG CHI; ảnh: SÔNG HÀN**

Bộ Chỉ huy quân sự TP Đà Nẵng cho biết, Ban Chỉ đạo về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ thành phố vừa tổ chức động thổ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ tại hang Đá Sập (hang Thương nghiệp K600) thuộc thôn Đại Đồng, xã Hà Nha. Bước đầu đã tìm thấy và quy tập 5 hài cốt liệt sĩ cùng nhiều di vật.



Lực lượng làm nhiệm vụ tiếp cận hang Đá Sập, bước đầu tìm thấy 5 hài cốt liệt sĩ cùng các di vật tại khu vực hang Đá Sập

Ngay sau lễ động thổ, Ban Chỉ đạo đã làm lễ cầu siêu, cầu mong anh linh các liệt sĩ sớm được tìm thấy, trở về với đồng đội, người thân sau hơn nửa thế kỷ nằm lại chiến trường xưa. Ngay sau đó lực lượng làm nhiệm vụ đã tiếp cận hiện trường, bóc tách thận trọng từng lớp đất đá sạt lở, bước đầu tìm thấy và quy tập 5 hài cốt liệt sĩ nằm sâu trong khu vực hang Đá Sập. Cùng với đó là nhiều di vật, vật dụng sinh hoạt và chiến đấu như dép, bút bi, cài tóc, lọ thuốc, vật dụng đựng lương thực, đạn và một số phần xương. Lễ truy điệu và an táng 5 hài cốt liệt sĩ được tổ chức vào chiều 14.7 tại Nghĩa trang liệt sĩ Đại Đồng, xã Hà Nha.



Một số di vật, dụng cụ sinh hoạt và chiến đấu được tìm thấy cùng một số phần xương các liệt sĩ bên trong hang Đá Sập

Theo các nguồn tư liệu và nhân chứng lịch sử, hang Đá Sập có vị trí chiến lược rất quan trọng, từng là nơi tập kết, trú quân, trung chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí và cơ động chiến đấu của nhiều lực lượng phục vụ chiến trường Quảng Đà trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đặc biệt, lực lượng cán bộ chiến sĩ thuộc Trung đoàn Pháo binh 575 của Mặt trận 44 Quảng Đà cùng đơn vị Thương nghiệp K600 thường xuyên chọn hang này làm nơi bám trụ và hoạt động bí mật.

Sáng ngày 25.4.1969, địch phát hiện, bắn pháo hiệu chỉ điểm, sau đó pháo binh từ núi Lở cùng với máy bay của địch ném bom hạng nặng vào những khu vực hang đá ở Hà Nha nghi có bộ đội trú quân. Hang Đá Sập bị ném bom, đất đá sạt lở, trượt xuống vùi kín các cửa hang, nhiều cán bộ thương nghiệp và bộ đội bị mắc kẹt, hy sinh. Theo danh sách do Ban Liên lạc Đoàn Pháo binh 575 Mặt trận 44 Quảng Đà cung cấp, có 8 liệt sĩ hy sinh tại hang Đá Sập, gồm 4 liệt sĩ thuộc Trung đoàn Pháo binh 575 và 4 liệt sĩ thuộc đơn vị Thương nghiệp K600. Việc bước đầu tìm thấy 5 hài cốt liệt sĩ là kết quả đặc biệt quan trọng, khẳng định những thông tin, tài liệu và lời kể của các nhân chứng lịch sử về nơi hy sinh của các cán bộ, chiến sĩ tại hang Đá Sập. Đây cũng là cơ sở để lực lượng chức năng tiếp tục mở rộng phạm vi tìm kiếm, với quyết tâm đưa các liệt sĩ còn nằm lại trong lòng núi trở về. Toàn bộ quá trình tìm kiếm, cất bốc và quy tập được tiến hành khẩn trương, thận trọng, chặt chẽ, bảo đảm an toàn tuyệt đối và giữ gìn nguyên trạng các di vật phục vụ công tác xác minh.

Ngày hòa bình lập lại, nhiều CCB đã vào chiến trường xưa, xác định lại vị trí hang Đá Sập nơi đồng đội nằm lại để tìm kiếm, đưa đồng đội về quê nhà nhưng không thành. Năm 2020, họ tìm được những nữ cán bộ thu mua lương thực cấp cho bộ đội thuộc Thương nghiệp K600, những người trực tiếp cùng bà con địa phương chôn cất bộ đội hy sinh nằm ngoài miệng hang đá sau tập trận kích tháng 4.1969. Được sự chỉ dẫn của các nhân chứng này, các CCB tìm tới được vị trí hang Đá Sập, tuy nhiên miệng hang bị lượng đất đá lớn vùi lấp không thể vào bên trong.

Sau khi tiếp nhận thông tin từ các CCB, Bộ Chỉ huy Quân sự TP Đà Nẵng đã cử đoàn công tác khảo sát thực địa, phát hiện nhiều di vật như dép cao su, dép rọ, vải dù, áo mưa và một khu vực để đạn với 18-20 quả thuộc nhiều chủng loại. Tại vị trí được xác định là nơi bị trúng bom của hang Đá Sập, đoàn khảo sát phát hiện một đôi dép rọ nữ, nhiều di vật cùng một đoạn xương ống dài 35-40cm nằm lộ thiên trong hang.

Đại tá Trần Hữu Ích, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự TP Đà Nẵng cho biết, công tác tìm kiếm, quy tập tại hang Đá Sập sẽ gặp nhiều khó khăn do địa hình hiểm trở, kết cấu hang bị sập và còn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn. Tuy nhiên, với quyết tâm và trách nhiệm cao nhất, lực lượng làm nhiệm vụ sẽ dựng lán, bám rừng, tổ chức tìm kiếm đến khi hoàn thành nhiệm vụ, sớm đưa các anh hùng liệt sĩ trở về với đồng đội và quê hương.

Để bảo đảm an toàn tuyệt đối cho đợt khai quật mang tính lịch sử này, Bộ Chỉ huy Quân sự Đà Nẵng đã phối hợp cùng lực lượng công binh lập ra các phương án tác chiến hết sức chặt chẽ. Các cán bộ chiến sĩ tham gia nhiệm vụ đã được huấn luyện kỹ năng, quán triệt tinh thần sẵn sàng đối mặt với mọi hiểm nguy để hoàn thành nhiệm vụ. Theo kế hoạch, sau khi hoàn thành công tác tìm kiếm, quy tập, các hài cốt liệt sĩ tìm thấy sẽ được tổ chức truy điệu và an táng tại Nghĩa trang liệt sĩ xã Hà Nha.

Thực hiện "Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ", TP Đà Nẵng được giao tìm kiếm, quy tập 390 hài cốt liệt sĩ (trong năm 2026 phấn đấu tìm kiếm, quy tập 260 hài cốt liệt sĩ); hoàn thành việc khai quật, lấy mẫu, số hóa thông tin và bàn giao mẫu hài cốt liệt sĩ đối với 25.485 mộ liệt sĩ chưa xác định được thông tin trong 144 nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn; triển khai bổ sung dữ liệu kết luận địa bàn, lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ đợt 2 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia.■

TP.HCM tiếp nhận nguồn tài liệu quý

Ban Chỉ đạo 515 TP.HCM vừa tiếp nhận kỷ vật chiến tranh và hồ sơ chôn cất liệt sĩ do nhóm nghiên cứu dự án, sáng kiến tìm kiếm người Việt Nam mất tích trong chiến tranh thuộc Đại học Công nghệ Texas Tech (Hoa Kỳ) trao tặng.

Theo đó, thành phố đã tiếp nhận hồ sơ của ba kỷ vật liệt sĩ, hồ sơ chỉ dẫn sơ đồ chôn cất 21 liệt sĩ tại Bệnh viện K76A và hồ sơ giải mã mật danh đơn vị 926, liên quan đến hiện vật được phát hiện tại Công viên Lê Thị Riêng. Những tài liệu này được nhóm nghiên cứu sưu tầm, tổng hợp và trao tặng nhằm bổ sung nguồn dữ liệu phục vụ đối chiếu hồ sơ, xác minh nhân chứng, khảo sát thực địa và từng bước xác định vị trí chôn cất liệt sĩ còn thiếu thông tin.

Ban Chỉ đạo 515 TP.HCM cho biết, trong nhiều năm qua, nhóm nghiên cứu dự án, sáng kiến tìm kiếm người Việt Nam mất tích trong chiến tranh thuộc Đại học Công nghệ Texas Tech đã phối hợp với nhiều cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước nghiên cứu, thu thập, số hóa và chia sẻ các nguồn tư liệu liên quan đến chiến tranh Việt Nam. Nhiều tài liệu lưu trữ đã góp phần hỗ trợ quá trình xác minh thông tin, làm rõ địa điểm chôn cất và phục vụ công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ. Việc tiếp nhận các hồ sơ, kỷ vật lần này không chỉ bổ sung thêm nguồn thông tin có giá trị phục vụ công tác chuyên môn mà còn mở rộng cơ hội kết nối các nguồn dữ liệu lịch sử, kết hợp thông tin từ nhân chứng…

Ngay sau khi tiếp nhận, Ban Chỉ đạo 515 Thành phố tổ chức nghiên cứu, phân loại, lưu trữ và khai thác các hồ sơ theo quy định. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành đối chiếu dữ liệu, xác minh thực địa, kết nối các nguồn thông tin để phục vụ công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác minh thân nhân, trao trả kỷ vật khi đủ điều kiện. Đây cũng là cơ sở để mở rộng công tác phối hợp với các địa phương, đơn vị quân đội, nhân chứng lịch sử và các tổ chức liên quan trong quá trình xác minh, làm rõ những thông tin còn thiếu.

Thông tin từ Bộ Tư lệnh TP.HCM cho biết, đến thời điểm ngày 13.7, lực lượng tìm kiếm đã quy tập 69 bộ hài cốt liệt sĩ và 1 bộ tập thể tại khu vực Công viên Lê Thị Riêng.

HOÀNG HẢI

XÂY DỰNG CHỦ QUYỀN VĂN HÓA TRÊN KHÔNG GIAN SỐ:

Từ bảo vệ bản sắc đến năng lực dẫn dắt

● TS. PHAN THANH HẢI

Phát biểu chỉ đạo tại buổi làm việc với Ban Chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam ngày 13.7, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu xây dựng chủ quyền văn hóa trên không gian số.

Đây không chỉ là một định hướng mới của công cuộc phát triển văn hóa mà còn là vấn đề có ý nghĩa chiến lược đối với chủ quyền quốc gia trong thời đại dữ liệu, nền tảng số và trí tuệ nhân tạo. Nếu trước đây biên giới văn hóa chủ yếu gắn với lãnh thổ, cộng đồng và các thiết chế xã hội thì ngày nay, văn hóa hiện diện trong từng chiếc điện thoại thông minh, mạng xã hội, nền tảng số và các hệ thống AI. Những nội dung được thuật toán lựa chọn mỗi ngày đang âm thầm định hình nhận thức, thị hiếu, lối sống và hệ giá trị của hàng triệu người.

Bởi vậy, chủ quyền văn hóa trong thời đại số không còn chỉ là bảo tồn di tích, lễ hội hay gìn giữ bản sắc trước những ảnh hưởng từ bên ngoài. Quan trọng hơn, đó là năng lực làm chủ dữ liệu văn hóa, sáng tạo và phân phối nội dung, bảo vệ tài sản trí tuệ, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và bảo đảm tiếng nói của dân tộc được hiện diện xứng đáng trên không gian số. Một đất nước có thể sở hữu kho tàng di sản đồ sộ nhưng vẫn trở nên mờ nhạt nếu không chuyển hóa được những giá trị ấy thành dữ liệu, tri thức, sản phẩm sáng tạo và sức mạnh mềm. Đây chính là thách thức lớn của Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới.

Chủ quyền văn hóa không đồng nghĩa với khép kín

Xây dựng chủ quyền văn hóa trên không gian số không phải là dựng lên những "bức tường văn hóa" hay hạn chế giao lưu với thế giới. Trong suốt chiều dài lịch sử, văn hóa Việt Nam luôn phát triển nhờ khả năng tiếp nhận có chọn lọc và Việt hóa các giá trị bên ngoài. Bản lĩnh của chúng ta nằm ở hội nhập mà không hòa tan.

Điều cần làm hôm nay không phải là làm cho nội dung nước ngoài ít đi, mà là làm cho nội dung Việt Nam nhiều hơn, hấp dẫn hơn và có sức cạnh tranh hơn. Chủ quyền văn hóa phải được xác lập bằng chất lượng sáng tạo và sức sống nội tại của văn hóa dân tộc, chứ không thể chỉ dựa vào các biện pháp hành chính. Nhiều quốc gia đã chứng minh rằng, chủ quyền văn hóa số được hình thành từ chiến lược dữ liệu, công nghiệp nội dung, công nghệ, bản quyền và nguồn nhân lực sáng tạo.

Muốn xây dựng chủ quyền văn hóa trên không gian số, chúng ta trước hết phải xây dựng hạ tầng dữ liệu văn hóa quốc gia. Hiện nhiều địa phương đã số hóa di sản, thư viện, hiện vật và các loại hình nghệ thuật, nhưng phần lớn vẫn là những cơ sở dữ liệu riêng lẻ, thiếu chuẩn chung và chưa có khả năng liên thông. Số hóa chỉ thật sự có ý nghĩa khi dữ liệu được kết nối, kiểm chứng và tái sử dụng cho nghiên cứu, giáo dục, truyền thông, du lịch và công nghiệp văn hóa. Vì vậy, cần sớm xây dựng kiến trúc dữ liệu văn hóa thống nhất với các chuẩn kỹ thuật, metadata, cơ chế phân quyền và phân tầng dữ liệu phù hợp. Đồng thời phải bảo đảm quyền lợi của nghệ nhân, cộng đồng và chủ sở hữu di sản, tránh tình trạng khai thác tri thức cộng đồng mà không có cơ chế chia sẻ lợi ích công bằng.

Nếu dữ liệu là nền tảng của chủ quyền văn hóa số thì tiếng Việt chính là tầng sâu nhất của chủ quyền ấy. Các hệ thống AI đang trở thành công cụ phổ biến để học tập, tìm kiếm và sáng tạo. Nếu thiếu dữ liệu tiếng Việt chuẩn xác và thiếu hiểu biết về lịch sử, văn hóa, địa danh hay các sắc thái xã hội Việt Nam thì câu chuyện Việt Nam rất dễ bị diễn giải từ những nguồn tư liệu không đầy đủ. Chúng ta cần xây dựng các bộ ngữ liệu tiếng Việt chất lượng cao, bao gồm tiếng Việt hiện đại, tiếng Việt lịch sử, Hán Nôm, phương ngữ và ngôn ngữ các dân tộc thiểu số. Mục tiêu không chỉ là để AI hiểu câu chữ mà còn hiểu đúng bối cảnh và hệ giá trị của văn hóa Việt Nam. Đây là nhiệm vụ cần sự phối hợp giữa ngành văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp.

Từ tài nguyên văn hóa đến tài sản trí tuệ

Một hạn chế lớn hiện nay là chúng ta có nhiều tài nguyên văn hóa nhưng chưa chuyển hóa hiệu quả thành tài sản trí tuệ. Di sản, truyện cổ, nhân vật lịch sử, nghệ thuật truyền thống, ẩm thực, làng nghề hay cảnh quan hoàn toàn có thể trở thành nguồn cảm hứng cho điện ảnh, hoạt hình, trò chơi, thiết kế, thời trang và các sản phẩm giáo dục.

Muốn làm được điều đó cần có cơ chế rõ ràng về quyền sở hữu, cấp phép, chia sẻ lợi ích và bảo vệ bản sắc; đồng thời tạo điều kiện để doanh nghiệp và nhà sáng tạo tiếp cận kho tư liệu văn hóa nhưng vẫn ngăn chặn việc xuyên tạc hoặc thương mại hóa thiếu trách nhiệm. Và không thể thiếu những doanh nghiệp sáng tạo mạnh. Chủ quyền văn hóa số không thể chỉ được xây dựng bằng các chương trình của Nhà nước. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo thể chế, đầu tư hạ tầng và hỗ trợ đào tạo, còn sức cạnh tranh phải đến từ doanh nghiệp, nghệ sĩ và cộng đồng sáng tạo.

Việt Nam cần có thêm những doanh nghiệp nội dung đủ mạnh trong điện ảnh, hoạt hình, trò chơi điện tử, âm nhạc số, xuất bản và truyền thông sáng tạo. Chính sách hỗ trợ cũng cần chuyển từ bình quân sang cạnh tranh, dựa trên chất lượng đầu ra và khả năng tiếp cận công chúng. Giá trị văn hóa chỉ thực sự lan tỏa khi được kể bằng ngôn ngữ hấp dẫn của thời đại, đặc biệt đối với thế hệ trẻ.

Thiết lập trách nhiệm của các nền tảng

Các nền tảng xuyên biên giới đang khai thác dữ liệu và thị trường Việt Nam cần có trách nhiệm tương xứng đối với xã hội Việt Nam: Tuân thủ pháp luật, bảo vệ trẻ em, thực thi bản quyền, minh bạch quảng cáo và phối hợp xử lý nội dung vi phạm.

Đồng thời, cần có cơ chế để nâng cao khả năng tiếp cận các nội dung Việt Nam trên môi trường số. Trong thời đại thuật toán, một tác phẩm dù có giá trị nhưng không được đề xuất thì cũng rất khó lan tỏa. Tuy nhiên, quản lý nền tảng phải minh bạch và cân bằng, tránh đồng nhất quản lý văn hóa với kiểm soát quá mức, bởi sáng tạo chỉ phát triển trong môi trường cởi mở. Và con người vẫn là tuyến phòng vệ bền vững nhất. Chủ quyền văn hóa vẫn được quyết định bởi con người.

Một cộng đồng có kiến thức lịch sử, bản lĩnh văn hóa và tư duy độc lập sẽ không dễ bị dẫn dắt bởi thông tin sai lệch hay những nội dung độc hại. Giáo dục cần giúp người trẻ nhận diện tin giả, deepfake, tôn trọng bản quyền, tiếp nhận văn hóa thế giới có chọn lọc và trở thành những chủ thể sáng tạo biết kể câu chuyện Việt Nam bằng ngôn ngữ của thời đại. Chủ quyền văn hóa không được đo bằng số lượng nội dung xuất hiện trên mạng mà bằng mức độ nhận diện, sức hấp dẫn và khả năng tạo ảnh hưởng tích cực đối với xã hội.

> *"Trong thời đại số, chủ quyền văn hóa cũng không thể chỉ được bảo vệ bằng hàng rào kỹ thuật hay mệnh lệnh hành chính mà phải được xác lập bằng dữ liệu đáng tin cậy, nền tảng có trách nhiệm, những tác phẩm có giá trị, doanh nghiệp sáng tạo mạnh và một cộng đồng có bản lĩnh văn hóa. Đích đến không chỉ là để văn hóa Việt Nam có mặt trên không gian số mà còn được nhìn thấy, được thấu hiểu, được yêu thích và có khả năng đối thoại bình đẳng với các nền văn hóa khác."*

Trong lịch sử, văn hóa Việt Nam tồn tại bền bỉ nhờ sức sống, khả năng thích ứng và năng lực sáng tạo. Trong thời đại số, chủ quyền văn hóa cũng không thể chỉ được bảo vệ bằng hàng rào kỹ thuật hay mệnh lệnh hành chính mà phải được xác lập bằng dữ liệu đáng tin cậy, nền tảng có trách nhiệm, những tác phẩm có giá trị, doanh nghiệp sáng tạo mạnh và một cộng đồng có bản lĩnh văn hóa. Đích đến không chỉ là để văn hóa Việt Nam có mặt trên không gian số mà còn được nhìn thấy, được thấu hiểu, được yêu thích và có khả năng đối thoại bình đẳng với các nền văn hóa khác. ■



Chủ quyền văn hóa phải được xác lập bằng chất lượng sáng tạo và sức sống nội tại (ảnh minh họa) Ảnh: TR.HUẤN

Để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực phát triển trong kỷ nguyên mới

PGS.TS BÙI HOÀI SƠN

Tại Phiên họp thứ hai của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam ngày 13.7, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã đánh giá kết quả bước đầu sau nửa năm triển khai Nghị quyết số 80-NQ/TW, đồng thời chỉ rõ những khoảng trống, điểm nghẽn và nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới. Bài phát biểu không chỉ tiếp tục khẳng định vị trí đặc biệt của văn hóa, mà còn đặt ra một yêu cầu cấp thiết: Phải chuyển mạnh từ nhận thức đúng sang hành động hiệu quả, từ nguồn tài nguyên văn hóa phong phú sang năng lực sáng tạo, sức mạnh mềm và động lực phát triển thực chất của đất nước.

Từ vị trí trung tâm trong nhận thức đến vị trí trung tâm trong phát triển



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu chỉ đạo tại phiên họp Ảnh: ĐĂNG KHOA

Sau nửa năm triển khai Nghị quyết số 80-NQ/TW, có thể nhận thấy một chuyển động tích cực trong toàn hệ thống chính trị. Cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo từ Trung ương đến địa phương đã được thiết lập; 100% Bộ, ngành, địa phương tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết; 34/34 tỉnh, thành phố ban hành chương trình hành động. Nhiều văn bản quan trọng đã được ban hành, từng bước tạo dựng nền tảng chính trị, pháp lý và tổ chức cho phát triển văn hóa.

Những kết quả ấy cho thấy văn hóa đang được đặt ở vị trí cao hơn, rõ hơn trong chương trình nghị sự quốc gia. Tuy nhiên, điều có ý nghĩa sâu sắc trong bài phát biểu kết luận không chỉ là sự ghi nhận những việc đã làm được, mà chính là thái độ nhìn thẳng vào những hạn chế đang tồn tại.

Khoảng cách từ chủ trương đến sản phẩm, từ chương trình hành động đến tác động thực tế vẫn còn khá lớn. Trong khi toàn bộ địa phương đã hoàn thành chương trình hành động, vẫn còn một số cơ quan Trung ương chưa hoàn thành. Nguồn chi ngân sách cho văn hóa hiện mới khoảng 1,5% tổng chi ngân sách nhà nước, trong khi yêu cầu đặt ra là tối thiểu 2%.

Những con số ấy đặt ra một câu hỏi rất thực tế: Văn hóa đã thực sự trở thành ưu tiên trong phân bổ nguồn lực hay mới chủ yếu được khẳng định trong nhận thức và diễn ngôn?

Chúng ta không thể xác lập văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là nguồn lực nội sinh và động lực phát triển, nhưng vẫn đầu tư cho văn hóa theo tư duy "phần còn lại". Không thể đặt văn hóa ở trung tâm của những bài phát biểu, nhưng lại ở vị trí ngoại vi trong phân bổ ngân sách, đất đai, nhân lực, công nghệ và hạ tầng.

Đầu tư cho văn hóa không phải là một khoản chi mang tính trang trí cho phát triển. Đó là đầu tư cho chất lượng con người, cho niềm tin xã hội, cho đạo đức công vụ, đạo đức kinh doanh, cho sự sáng tạo và khả năng tự bảo vệ của cộng đồng trước những biến động của thời đại.

Một đất nước có thể phát triển nhanh nhờ kinh tế, khoa học và công nghệ, nhưng chỉ có thể phát triển bền vững khi có một nền tảng văn hóa lành mạnh. Kinh tế giúp tạo ra của cải, công nghệ mở rộng năng lực, còn văn hóa giúp con người xác định sử dụng những thành quả ấy vì mục đích gì, theo những chuẩn mực nào và vì lợi ích của ai.

Vì vậy, chuyển từ tư duy coi văn hóa là một lĩnh vực phát triển sang xác lập văn hóa là một trụ cột phát triển không chỉ là thay đổi về cách diễn đạt. Đó là sự thay đổi trong toàn bộ cách thức hoạch định chính sách.

Văn hóa phải hiện diện trong các quyết sách về kinh tế, giáo dục, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và quản trị quốc gia. Mỗi chính sách lớn cần được xem xét không chỉ ở hiệu quả kinh tế trước mắt, mà còn ở ảnh hưởng đối với con người, cộng đồng, bản sắc và hệ giá trị xã hội.

Một dự án đô thị không thể chỉ được đánh giá bằng mật độ xây dựng, giá trị đất đai hay tốc độ hoàn thành, mà còn phải được xem xét ở khả năng bảo vệ ký ức, cảnh quan, không gian công cộng và sự gắn kết cộng đồng. Một chính sách phát triển công nghệ không thể chỉ quan tâm đến năng suất, mà phải chú ý đến đạo đức số, quyền riêng tư, an toàn dữ liệu và tác động đối với lối sống. Một chiến lược kinh tế không thể chỉ tạo ra tăng trưởng mà làm suy giảm niềm tin, gia tăng bất bình đẳng hoặc phá vỡ những quan hệ xã hội tốt đẹp.

Đặt văn hóa ở trung tâm, vì thế, không có nghĩa là bổ sung thêm các hoạt động văn nghệ vào mỗi chương trình phát triển. Điều quan trọng hơn là làm cho các giá trị văn hóa trở thành hệ điều tiết, để kinh tế phát triển nhưng không vô cảm; xã hội hiện đại nhưng không mất gốc; hội nhập sâu rộng nhưng không hòa tan; con người tiếp cận công nghệ mới nhưng không đánh mất phẩm giá và trách nhiệm.

Bài phát biểu chỉ ra "bốn khoảng trống" lớn: Khoảng trống về sức hấp dẫn của văn hóa Việt Nam trên không gian số; khoảng trống trong chuyển hóa di sản thành dữ liệu, tri thức và tài sản trí tuệ; khoảng trống giữa vốn văn hóa phong phú với năng lực tạo ra sản phẩm cạnh tranh; khoảng trống về thể chế, thị trường, nhân lực và nguồn lực cho công nghiệp văn hóa. Đó thực chất là khoảng cách giữa những gì chúng ta đang có với những gì chúng ta có khả năng tạo ra.

Việt Nam không thiếu lịch sử, di sản, truyền thống hay tài năng. Điều còn thiếu là một cơ chế đủ mạnh để chuyển hóa những nguồn lực ấy thành tác phẩm, sản phẩm, thương hiệu và những giá trị có sức lan tỏa trong đời sống hiện đại.

Nhận diện đúng các khoảng trống không phải để bi quan, mà để xác định chính xác nơi cần tạo đột phá. Một quốc gia muốn đi nhanh phải biết mình đang vướng ở đâu; muốn đi xa phải đủ bản lĩnh sửa chữa những điểm yếu trong chính năng lực phát triển của mình.

Làm cho văn hóa Việt Nam sống động trong không gian số

Một trong những yêu cầu mới, có ý nghĩa chiến lược được đặt ra là xây dựng chủ quyền văn hóa trên không gian số.

Trong lịch sử, dân tộc Việt Nam từng nhiều lần phải đối diện với nguy cơ đồng hóa bằng sức mạnh cưỡng bức. Nhưng cũng chính nhờ sức sống bền bỉ của văn hóa mà dân tộc ta vẫn giữ được tiếng nói, phong tục, tín ngưỡng, đạo lý và ý chí độc lập.

Ngày nay, thách thức không còn diễn ra chủ yếu bằng sự áp đặt. Nó đến từ sức hấp dẫn của sản phẩm, nền tảng, hình ảnh, lối sống và những dòng nội dung xuyên biên giới. Đó là một cuộc cạnh tranh mềm, nhưng ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức, thị hiếu, hành vi và hệ giá trị của con người.

Dữ liệu, thuật toán và trí tuệ nhân tạo đang ngày càng tham gia sâu vào việc quyết định con người nhìn thấy gì, quan tâm đến điều gì và dần hình thành những chuẩn mực nào. Một nội dung được thuật toán ưu tiên có thể đến với hàng triệu người trong vài giờ. Một hình tượng được lặp lại đủ nhiều có thể trở thành chuẩn mực thẩm mỹ. Một cách diễn giải lịch sử được phổ biến rộng rãi có thể ảnh hưởng đến cách một thế hệ nhìn nhận quá khứ.

Trong bối cảnh ấy, chủ quyền văn hóa không chỉ là bảo vệ di tích, ngôn ngữ, lễ hội hay phong tục. Chủ quyền văn hóa còn là quyền và năng lực làm chủ dữ liệu, nền tảng, nội dung và câu chuyện về chính mình.

Nếu dữ liệu văn hóa Việt Nam nghèo nàn, phân tán, thiếu chuẩn hóa, thì không chỉ công chúng mà ngay cả các hệ thống trí tuệ nhân tạo trong tương lai cũng có thể hiểu thiếu, hiểu sai hoặc tái tạo méo mó hình ảnh Việt Nam. Khi đó, câu chuyện về lịch sử, văn hóa và con người Việt Nam có nguy cơ được kể chủ yếu qua những nguồn thông tin do bên ngoài kiến tạo. Vì thế, xây dựng chủ quyền văn hóa số trước hết phải bắt đầu từ dữ liệu văn hóa.

Chúng ta cần hình thành những kho dữ liệu chuẩn xác về tiếng Việt, lịch sử, di tích, di sản phi vật thể, hiện vật bảo tàng, văn học, nghệ thuật truyền thống và di sản tư liệu. Dữ liệu phải có định danh, nguồn gốc, tiêu chuẩn kỹ thuật, khả năng tìm kiếm, kết nối, chia sẻ và tái sử dụng.

Bài phát biểu đã nhấn mạnh rất rõ rằng một di sản không thể được coi là đã số hóa chỉ vì được chụp ảnh, quét tài liệu hoặc đưa lên một

trang thông tin. Nếu dữ liệu vẫn nằm yên trong những kho khép kín, không phục vụ quản lý, giáo dục, nghiên cứu, du lịch, sáng tạo và phát triển trí tuệ nhân tạo, thì số hóa mới chỉ là sự thay đổi hình thức lưu trữ.

Số hóa phải tạo ra tri thức mới và giá trị mới. Một di sản được số hóa đúng nghĩa phải giúp học sinh ở vùng xa có thể tiếp cận bảo vật quốc gia; giúp nhà nghiên cứu tìm kiếm tư liệu chính xác; giúp nghệ sĩ có thêm nguồn chất liệu sáng tạo; giúp doanh nghiệp phát triển sản phẩm; giúp du khách có trải nghiệm sâu sắc hơn và giúp công nghệ hiểu đúng hơn về Việt Nam.

Từ một bộ dữ liệu được tổ chức tốt, có thể hình thành bài giảng tương tác, bảo tàng ảo, phim hoạt hình, trò chơi điện tử, sản phẩm thiết kế, tuyến du lịch thông minh và nhiều ứng dụng khác. Khi ấy, di sản không chỉ được bảo tồn mà còn tiếp tục sinh thành giá trị trong đời sống đương đại.

Tuy nhiên, số hóa và khai thác di sản phải gắn liền với quyền lợi của cộng đồng. Đằng sau mỗi làn điệu dân gian là những nghệ nhân; đằng sau một lễ hội là ký ức của một cộng đồng; đằng sau một nghề thủ công là sinh kế của nhiều gia đình. Di sản không phải là tài nguyên vô chủ để bất kỳ ai cũng có thể khai thác mà không cần quan tâm đến những người đã sáng tạo, thực hành và trao truyền nó qua nhiều thế hệ.

Khi chất liệu văn hóa được sử dụng trong điện ảnh, thời trang, trò chơi, du lịch hay các sản phẩm thương mại, phải có cơ chế bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và chia sẻ lợi ích hài hòa giữa Nhà nước, cộng đồng, nghệ nhân, tác giả, nhà nghiên cứu và doanh nghiệp.

Chỉ khi người dân được hưởng lợi từ di sản, họ mới có thêm động lực gìn giữ. Chỉ khi nghệ nhân có thể sống được bằng nghề, tri thức của họ mới có cơ hội được trao truyền. Một di sản khó có thể tồn tại bền vững nếu chính những người nắm giữ di sản phải rời bỏ nó để mưu sinh.

Xây dựng chủ quyền văn hóa số cũng không thể chỉ dựa vào việc ngăn chặn các nội dung xấu. Điều quan trọng hơn là tạo ra nhiều nội dung tốt, hay và có sức hấp dẫn. Văn hóa không thể lan tỏa chỉ bằng mệnh lệnh. Sức mạnh tự nhiên nhất của văn hóa chính là sức hấp dẫn.

Người trẻ là điểm nhấn đặc biệt trong cuộc cạnh tranh ấy. Nhưng sẽ không công bằng nếu chỉ phê phán giới trẻ vì họ hiểu biết và yêu thích văn hóa nước ngoài. Câu hỏi cần đặt ra cho những người làm chính sách, nhà quản lý, nghệ sĩ, nhà giáo dục và doanh nghiệp là: chúng ta đã tạo ra đủ nhiều sản phẩm văn hóa Việt Nam hiện đại, giàu cảm xúc và đủ sức chinh phục họ hay chưa?

Người trẻ không quay lưng với lịch sử. Họ chỉ khó kiên nhẫn với những cách kể thiếu sức sống. Họ không chối bỏ truyền thống. Họ chỉ mong truyền thống được đối thoại với hiện tại bằng điện ảnh, âm nhạc, thiết kế, hoạt hình, trò chơi và những ngôn ngữ nghệ thuật của thời đại.

Không thể yêu cầu người trẻ yêu văn hóa dân tộc chỉ bằng lời kêu gọi. Tình yêu ấy phải được đánh thức bằng những trải nghiệm đẹp. Một bộ phim lịch sử hấp dẫn có thể đưa quá khứ đến gần hơn với hàng triệu khán giả. Một trò chơi điện tử tốt có thể mang theo kiến trúc, âm nhạc và huyền thoại Việt Nam. Một thiết kế hiện đại có thể giúp hoa văn truyền thống bước ra khỏi kho lưu trữ để hiện diện trong cuộc sống. Một ca khúc sử dụng chất liệu dân gian có thể làm sống lại những âm thanh tưởng như đã xa xưa. Bảo tồn không có nghĩa là đóng băng di sản. Bảo tồn tốt nhất là làm cho di sản tiếp tục được yêu thích, thực hành, sáng tạo và trao truyền.

Chuyển sức mạnh văn hóa thành sức sản xuất mới

Mục tiêu các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp 7% GDP vào năm 2030 và 9% vào năm 2045 thể hiện một bước chuyển quan trọng trong tư duy phát triển: Văn hóa không chỉ là lĩnh vực thụ hưởng thành quả kinh tế, mà còn trực tiếp tham gia tạo ra tăng trưởng, việc làm, thu nhập, tài sản trí tuệ và uy tín quốc gia. Tuy nhiên, không thể biến công nghiệp văn hóa thành động lực tăng trưởng chỉ bằng cách nhấn mạnh tiềm năng.

Việt Nam có nguồn vốn văn hóa phong phú, nhưng khoảng cách giữa vốn văn hóa và sản phẩm cạnh tranh vẫn còn lớn. Chúng ta có nhiều câu chuyện hay, nhiều biểu tượng độc đáo, nhiều nghệ sĩ tài năng, nhưng chưa tạo ra đủ những thương hiệu, tác phẩm, nhân vật và định dạng sáng tạo có khả năng chiếm lĩnh thị trường khu vực và thế giới.

Vấn đề không phải là thiếu chất liệu, mà là thiếu một hệ sinh thái để chuyển chất liệu thành sản phẩm, chuyển sáng tạo thành tài sản, chuyển tài sản thành thị trường. Trước hết, cần hoàn thiện thể chế theo tinh thần chuyển từ quản lý để kiểm soát sang quản lý để kiến tạo phát triển. Việc xây dựng Luật Bản quyền tác giả, Luật Hoạt động nghệ thuật, Luật Công nghiệp văn hóa và nghiên cứu Luật Văn học không nên chỉ được nhìn như việc bổ sung thêm các đạo luật. Mục đích cao hơn là tạo ra một môi trường trong đó quyền sáng tạo được bảo vệ, tài sản trí tuệ được định giá, doanh nghiệp yên tâm đầu tư và thị trường vận hành minh bạch.

Tài sản quan trọng nhất của công nghiệp văn hóa không phải lúc nào cũng là nhà xưởng hay máy móc. Giá trị lớn nhất thường nằm trong tác phẩm, thương hiệu, nhân vật, thiết kế, dữ liệu và bản quyền. Nếu những tài sản ấy không được xác lập, bảo vệ, định giá và giao dịch, thì doanh nghiệp sáng tạo khó tiếp cận vốn và khó đầu tư dài hạn.

Cơ chế tài chính cũng phải phù hợp với đặc thù của sáng tạo. Không thể áp dụng hoàn toàn tư duy quản lý đầu tư xây dựng cho hoạt động điện ảnh, âm nhạc, nghệ thuật biểu diễn hay trò chơi điện tử. Sáng tạo luôn có rủi ro; không phải tác phẩm nào được đầu tư cũng thành công. Nhưng nếu vì sợ rủi ro mà chỉ lựa chọn những phương án an toàn, chúng ta có thể có nhiều sản phẩm đúng quy trình nhưng rất ít tác phẩm thực sự có khả năng tạo ra đột phá.

Nhà nước không thể và không nên làm thay nghệ sĩ, doanh nghiệp hay cộng đồng. Vai trò của Nhà nước là xây dựng luật chơi công bằng, đầu tư cho hạ tầng nền tảng, bảo vệ quyền tác giả, đào tạo nhân lực, hỗ trợ những lĩnh vực thị trường chưa thể tự bảo đảm và đặt hàng các tác phẩm có giá trị tư tưởng, nghệ thuật và xã hội cao.

Bên cạnh thể chế là yêu cầu xây dựng hệ thống dữ liệu và chỉ số thống kê về công nghiệp văn hóa. Chúng ta phải đo được đóng góp của từng ngành, từng địa phương; doanh thu, xuất khẩu, việc làm, thu nhập, giá trị bản quyền và mức độ tham gia của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị.

(Xem tiếp trang 15)



Nhận diện đầy đủ và sớm khắc phục "4 khoảng trống"

*"**Khoảng trống thứ nhất**, đó là sức hấp dẫn và năng lực lan tỏa của các giá trị văn hóa tích cực trong môi trường số chưa theo kịp tốc độ phát triển của các nền tảng và nội dung số. Khi không gian số ngày càng định hình nhận thức, thị hiếu và lối sống xã hội, khoảng trống này đặt ra thách thức đối với năng lực chuyển hóa vốn văn hóa dân tộc thành sức mạnh mềm và quyền dẫn dắt giá trị. Nếu không sớm khắc phục, các giá trị ngoại sinh sẽ ngày càng chiếm ưu thế, làm suy giảm sức hấp dẫn của văn hóa dân tộc và đặt ra thách thức mới đối với việc gìn giữ bản sắc, củng cố niềm tin và truyền thừa hệ giá trị Việt Nam.*

***Khoảng trống thứ hai**, là năng lực chuyển hóa di sản văn hóa thành nguồn lực dữ liệu, tri thức số, tài sản trí tuệ và sức sáng tạo quốc gia. Việt Nam sở hữu hơn 40.000 di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; gần 70.000 di sản văn hóa phi vật thể, trong đó có 38 di sản được UNESCO ghi danh. Tuy nhiên, phần lớn kho tàng di sản ấy vẫn chưa được số hóa, chuẩn hóa và kết nối thành dữ liệu dùng chung; chưa được bảo hộ, khai thác hiệu quả dưới dạng tài sản trí tuệ; chưa trở thành tri thức số, sản phẩm sáng tạo và nguồn lực cho giáo dục, công nghiệp văn hóa và trí tuệ nhân tạo. Đây chính là khoảng trống cần được lấp đầy để biến vốn văn hóa thành sức mạnh mềm và động lực phát triển mới của đất nước.*

***Khoảng trống thứ ba**, là năng lực sáng tạo các sản phẩm văn hóa có sức cạnh tranh quốc gia còn hạn chế. Chúng ta có một kho tàng văn hóa phong phú, nhưng chưa tạo ra được nhiều tác phẩm văn học, điện ảnh, âm nhạc, nghệ thuật, thiết kế, trò chơi, nội dung số có khả năng trở thành biểu tượng văn hóa Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Khoảng cách giữa vốn văn hóa lớn với năng lực sáng tạo, sản xuất và thương mại hóa sản phẩm văn hóa vẫn còn đáng kể. Đây là điểm nghẽn cần được tháo gỡ để biến văn hóa từ tài nguyên tiềm năng thành năng lực cạnh tranh thực tế của quốc gia.*

***Khoảng trống thứ tư**, là thể chế và hệ sinh thái phát triển công nghiệp văn hóa. Nghị quyết đặt mục tiêu các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp 7% GDP vào năm 2030 và 9% vào năm 2045, trong khi tỷ trọng hiện nay mới chỉ đạt khoảng 4% GDP. Khoảng cách ấy cho thấy chúng ta vẫn thiếu một hệ sinh thái đồng bộ về thể chế, thị trường, dữ liệu, nhân lực và cơ chế huy động nguồn lực để chuyển hóa sức sáng tạo văn hóa thành sức sản xuất mới và động lực tăng trưởng của quốc gia".*

Quán triệt thêm "3 chuyển dịch lớn", phù hợp với nền văn hóa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới

***"Thứ nhất,** chuyển từ tư duy coi văn hóa là một lĩnh vực phát triển sang xác lập văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là trụ cột của phát triển, động lực tăng trưởng mới, hiện diện trong mọi quyết sách về kinh tế, chính trị, giáo dục, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và quản trị quốc gia.*

***Thứ hai**, chuyển từ không gian văn hóa truyền thống sang phát triển văn hóa trong cả không gian thực và không gian số. Xây dựng năng lực tự chủ về dữ liệu, nền tảng và nội dung văn hóa Việt Nam, coi đây là một bộ phận quan trọng của chủ quyền quốc gia trong thời đại số, đồng thời tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu thêm bản sắc dân tộc.*

***Thứ ba**, chuyển từ tư duy bảo tồn là chủ yếu sang kết hợp chặt chẽ giữa bảo tồn và sáng tạo, để văn hóa không chỉ gìn giữ các giá trị truyền thống mà còn tạo ra tri thức mới, tài sản trí tuệ, sản phẩm, thị trường và sức mạnh mềm quốc gia".*

(Tổng Bí thư, Chủ tịch nước TÔ LÂM)

XÂY DỰNG KỊCH BẢN PHÁT TRIỂN CNVH GẮN VỚI MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG HAI CON SỐ:

Xác định rõ mục tiêu, sản phẩm và giải pháp

● XUÂN TRƯỜNG;
ảnh: TR. HUẤN

Chiều 14.7, tại Hà Nội, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ VHTTDL Lâm Thị Phương Thanh chủ trì cuộc họp nghe báo cáo về kịch bản phát triển công nghiệp văn hóa gắn với mục tiêu tăng trưởng 2 con số.



Bộ trưởng Lâm Thị Phương Thanh chủ trì cuộc họp

Tham dự cuộc họp có Ủy viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ VHTTDL Nguyễn Huy Dũng; các Thứ trưởng Bộ VHTTDL: Trịnh Thị Thủy, Tạ Quang Đông, Hồ An Phong, Phan Tâm cùng lãnh đạo các cục, vụ, đơn vị chức năng thuộc Bộ.

Phát triển cần xác định rõ lĩnh vực trọng điểm

Trình bày tóm tắt giải pháp tăng trưởng hai con số đối với kịch bản phát triển công nghiệp văn hóa (CNVH), Cục trưởng Cục Bản quyền tác giả Trần Hoàng cho biết, sau giai đoạn suy giảm do tác động của đại dịch Covid-19, các ngành CNVH đã phục hồi từ năm 2022 và duy trì đà tăng trưởng tích cực trong giai đoạn 2024-2026, đóng góp khoảng 4,8% - 5,2% GDP, tốc độ tăng trưởng khoảng 7% - 8%/năm.

Trong đó, sáu lĩnh vực trọng tâm gồm điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, trò chơi điện tử, du lịch văn hóa, quảng cáo và thủ công mỹ nghệ, làng nghề đóng vai trò là các "động cơ tăng trưởng chính", chiếm trên 70% tổng doanh thu của toàn ngành CNVH. Về mục tiêu tăng trưởng, Cục trưởng Trần Hoàng cho biết, giai đoạn 2026-2030, mục tiêu đặt ra là duy trì tốc độ tăng trưởng khoảng 10% - 11%/năm. Đến năm 2030, giá trị gia tăng theo giá hiện hành đạt khoảng 945 nghìn tỉ đồng; tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu của các ngành CNVH đạt bình quân khoảng 7%/năm.

Trên cơ sở đó, báo cáo xây dựng ba kịch bản phát triển: Kịch bản bảo đảm mục tiêu với CNVH đóng góp khoảng 7% GDP vào năm 2030; kịch bản vượt mục tiêu, đóng góp khoảng 8% GDP; và kịch bản không đạt mục tiêu, chỉ đóng góp khoảng 5,5% GDP. Theo Cục trưởng Trần Hoàng, trong ba kịch bản trên, kịch bản một là phương án cần tập trung chỉ đạo thực hiện nhằm bảo đảm mục tiêu tăng trưởng hai con số và đóng góp khoảng 7% GDP vào năm 2030. Kịch bản hai là phương án phấn đấu trong trường hợp có đột phá mạnh về thể chế, vốn, hạ tầng và công nghệ. Kịch bản ba là tình huống cần tránh, đặt ra yêu cầu phải sớm tháo gỡ các điểm nghẽn hiện nay.

Tại cuộc họp, các ý kiến đã tập trung thảo luận, phân tích nhiều nội dung quan trọng liên quan đến việc xây dựng kịch bản phát triển CNVH gắn với mục tiêu tăng trưởng hai con số; đồng thời đóng góp về định hướng phát triển, phương pháp xây dựng kịch bản, hệ thống chỉ tiêu, nguồn lực, dữ liệu thống kê và các giải pháp thúc đẩy phát triển các lĩnh vực CNVH trong thời gian tới. Nêu ý kiến phát biểu, Thứ trưởng Hồ An Phong cho biết, việc xây dựng kịch bản tăng trưởng CNVH đang được triển khai đồng thời với Đề án phát triển các lĩnh vực CNVH và bộ chỉ số thống kê. Đây là lĩnh vực mới, khó đo lường, đặc biệt về dữ liệu, nên cần tiếp tục hoàn thiện phương pháp thống kê, bảo đảm số liệu có nguồn gốc rõ ràng, thống nhất với hệ thống thống kê quốc gia.

Thứ trưởng Hồ An Phong nhấn mạnh, phát triển CNVH cần xác định rõ các lĩnh vực trọng điểm, sản phẩm, thị trường và nguồn lực đầu tư; đồng thời tham khảo kinh nghiệm quốc tế để xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp. Bên cạnh việc thống kê đầy đủ các lĩnh vực, cần lựa chọn những ngành có tiềm năng tạo giá trị gia tăng cao để tập trung thúc đẩy. Thứ trưởng đề nghị các đơn vị tiếp tục hoàn thiện kịch bản theo hướng cụ thể, gắn với dữ liệu, chỉ số đo lường và ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, từng bước xây dựng hệ thống dữ liệu phục vụ phát triển CNVH.

Thứ trưởng Phan Tâm cho rằng, việc xây dựng kịch bản phát triển CNVH cần tiếp cận từ góc độ kinh tế, tài chính, xác định rõ nội hàm, các biến số và yếu tố tác động đến tăng trưởng. Theo Thứ trưởng, kịch bản cần dựa trên phân tích thị trường, nhu cầu trong nước và quốc tế, nguồn lực đầu tư, đồng thời tính toán giá trị gia tăng giữ lại trong nước để đánh giá chính xác mức đóng góp của ngành vào GDP. Việc xây dựng chỉ tiêu cần thống nhất, ưu tiên chỉ số giá trị gia tăng thay vì chỉ dựa vào doanh thu. Kịch bản phải gắn với các giả định kinh tế cụ thể, xác định rõ sản phẩm, tài sản trí tuệ cần phát triển và vai trò của Nhà nước, doanh nghiệp trong đầu tư. Đồng thời, cần tăng cường liên kết giữa các lĩnh vực CNVH để tạo ra các sản phẩm phái sinh, nâng cao giá trị gia tăng và thúc đẩy phát triển ngành.



"Tập trung nghiên cứu các giải pháp đột phá đối với từng lĩnh vực, nhất là những lĩnh vực có lợi thế và tiềm năng; xác định các lĩnh vực trọng điểm ở cả cấp quốc gia và địa phương, đồng thời bảo đảm tính liên kết giữa các lĩnh vực, sự thống nhất giữa số liệu, mục tiêu và nhóm giải pháp. Kịch bản phát triển phải xác định rõ mục tiêu, sản phẩm và giải pháp tương ứng, tránh chỉ tập trung vào các chỉ tiêu tăng trưởng."

(Bộ trưởng LÂM THỊ PHƯƠNG THANH)

Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng nhấn mạnh, kịch bản phát triển CNVH cần xác định rõ nguồn lực đầu tư, gồm ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, người dân và vốn FDI, làm cơ sở bảo đảm tính khả thi trong triển khai. Theo Thứ trưởng, cần lượng hóa, theo dõi việc huy động và sử dụng các nguồn lực, từ đó xác định mức đóng góp vào tăng trưởng, phân bổ nguồn lực và phân công trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị. Việc xây dựng kịch bản cần gắn với mục tiêu thu hút đầu tư, trong đó có các dự án FDI, cùng cơ chế giám sát, đánh giá cụ thể.

Cho rằng, một trong những khó khăn lớn trong xây dựng kịch bản phát triển CNVH hiện nay là vấn đề thống kê, khi nhiều lĩnh vực chưa có hệ thống dữ liệu đầy đủ, Thứ trưởng Tạ Quang Đông đề nghị cần tập trung xây dựng số liệu về doanh nghiệp, quy mô ngành và các chỉ số tăng trưởng làm cơ sở đánh giá tiềm năng phát triển. Theo Thứ trưởng, kịch bản cần làm rõ thực trạng của từng lĩnh vực, từ cơ sở vật chất, nhân lực, nguồn vốn đến các yếu tố liên quan; đồng thời xác định đúng nội hàm các ngành CNVH, trong đó nhấn mạnh yếu tố sáng tạo. Thứ trưởng Tạ Quang Đông cũng đề nghị đơn giản hóa kịch bản phát triển, xác định rõ thực trạng hiện nay và mục tiêu tăng trưởng cần đạt, thay vì xây dựng nhiều kịch bản khác nhau. Trong đó, cần lựa chọn các lĩnh vực trọng điểm, có khả năng

tạo giá trị gia tăng và thúc đẩy xuất khẩu để tập trung phát triển.

Tập trung nghiên cứu các giải pháp đột phá

Sau khi lắng nghe các ý kiến, kết luận cuộc họp, Bộ trưởng Lâm Thị Phương Thanh ghi nhận, đánh giá cao các ý kiến phát biểu; đồng thời khẳng định đây là lĩnh vực mới, khó, đòi hỏi quá trình nghiên cứu công phu và sự tham gia tích cực của các cơ quan liên quan để tiếp tục hoàn thiện.

Theo Bộ trưởng, các đơn vị cơ bản đã thống nhất cách tiếp cận và phương pháp xây dựng kịch bản. Việc xây dựng kịch bản phải dựa trên hệ thống dữ liệu rõ ràng, xác định cụ thể nguồn số liệu, phương pháp tính, căn cứ đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu; phản ánh đầy đủ các lĩnh vực CNVH theo Chiến lược phát triển CNVH và bảo đảm thống nhất phương pháp tính toán, đánh giá mức đóng góp của CNVH đối với GDP. Việc xây dựng kịch bản phải bám sát Chiến lược phát triển CNVH gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; xuất phát từ thực trạng phát triển của Việt Nam, đánh giá đầy đủ nền tảng hiện có, tham khảo kinh nghiệm quốc tế, làm rõ các yếu tố tác động, thuận lợi, khó khăn, điểm nghẽn để đề xuất giải pháp phù hợp.

Bộ trưởng cho rằng, cần nghiên cứu đầy đủ các điều kiện tác động đến phát triển CNVH, gồm thể chế, cơ chế, chính sách; nguồn lực tài chính từ Nhà nước, xã hội và quốc tế; hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu; bản quyền; thị trường trong nước và quốc tế; doanh nghiệp và nguồn nhân lực. Trong đó, nguồn lực quốc tế, hạ tầng dữ liệu và bản quyền là những yếu tố quan trọng cần được khai thác, hoàn thiện để tạo nền tảng phát triển bền vững. Bộ trưởng yêu cầu tập trung nghiên cứu các giải pháp đột phá đối với từng lĩnh vực, nhất là những lĩnh vực có lợi thế và tiềm năng; xác định các lĩnh vực trọng điểm ở cả cấp quốc gia và địa phương; đồng thời bảo đảm tính liên kết giữa các lĩnh vực, sự thống nhất giữa số liệu, mục tiêu và nhóm giải pháp. Kịch bản phát triển phải xác định rõ mục tiêu, sản phẩm và giải pháp tương ứng, tránh chỉ tập trung vào các chỉ tiêu tăng trưởng.

Về xây dựng kịch bản tăng trưởng, Bộ trưởng thống nhất không coi hiện trạng đang có là một kịch bản phát triển. Kịch bản chỉ gồm hai phương án: Đạt mục tiêu theo Chiến lược phát triển CNVH và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; vượt mục tiêu trên cơ sở các điều kiện thuận lợi và giải pháp đột phá. Về tổ chức thực hiện, Bộ trưởng giao Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam chủ trì tiếp nhận kết quả nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến để sớm hoàn thiện kịch bản phát triển CNVH; đồng thời yêu cầu các đơn vị liên quan tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong quá trình hoàn thiện kịch bản và xây dựng Luật về phát triển CNVH và các nội dung liên quan, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong xây dựng và hoàn thiện chính sách. ■

NGHỊ ĐỊNH SỐ 269/2026/NĐ-CP:

Tạo đột phá về bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số

● **TRỊNH NGỌC CHUNG**

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 269/2026/NĐ-CP quy định một số cơ chế, chính sách bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số. Đây là lần đầu tiên Việt Nam có một nghị định chuyên ngành quy định đồng bộ, toàn diện về cơ chế, chính sách bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số, tạo hành lang pháp lý thống nhất để triển khai Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, đô thị hóa, biến đổi phương thức sinh hoạt và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, nhiều giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số đang đứng trước nguy cơ mai một, thậm chí thất truyền. Không ít nghề thủ công truyền thống, lễ hội, tiếng nói, chữ viết, tri thức dân gian, nghệ thuật trình diễn dân gian chỉ còn được lưu giữ bởi số ít nghệ nhân cao tuổi, trong khi lực lượng kế cận ngày càng mỏng. Thực tiễn đó đòi hỏi phải có những cơ chế, chính sách đủ mạnh, cụ thể để chuyển từ tư duy "bảo tồn đơn thuần" sang "bảo tồn để phát triển", đưa văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh cho phát triển kinh tế - xã hội.

Những điểm mới mang tính đột phá

Điểm đột phá đầu tiên của Nghị định là xây dựng cơ chế nhận diện, đánh giá và ưu tiên bảo tồn trên cơ sở các tiêu chí cụ thể. Lần đầu tiên, việc xác định văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một và không gian văn hóa, làng, bản, buôn truyền thống cần bảo tồn được thực hiện theo bộ tiêu chí thống nhất trên phạm vi cả nước. Các địa phương có trách nhiệm rà soát, thống kê, lập danh mục và định kỳ cập nhật, qua đó giúp việc đầu tư nguồn lực có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả thay vì dàn trải như trước đây.

Một điểm mới rất quan trọng khác, đó là Nghị định chính thức xác lập khái niệm và cơ chế hỗ trợ đối với chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận và chủ thể văn hóa tiềm năng. Điều này thể hiện sự thay đổi căn bản trong tư duy quản lý: Bảo tồn văn hóa không chỉ là bảo tồn hiện vật hay lễ hội, mà trước hết phải bắt đầu từ con người, những người đang trực tiếp nắm giữ, thực hành và truyền dạy các giá trị văn hóa truyền thống. Việc hỗ trợ kinh phí cho hoạt động thực hành, truyền dạy sẽ tạo động lực để các nghệ nhân, người am hiểu văn hóa tiếp tục gìn giữ, trao truyền và cống hiến, đồng thời khuyến khích thế hệ trẻ tham gia tìm hiểu, học hỏi để kế thừa những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình.

Bên cạnh đó, Nghị định lần đầu tiên quy định việc xây dựng các không gian trải nghiệm văn hóa truyền thống trong trường học và khu dân cư, góp phần đưa văn hóa dân tộc đến gần hơn với HSSV và thanh thiếu niên. Đây là giải pháp có ý nghĩa lâu dài, giúp hình thành thế hệ kế cận có hiểu biết, niềm tự hào và trách nhiệm gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc.

Gắn bảo tồn với phát triển kinh tế

Một trong những nội dung nổi bật của Nghị định là gắn bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số với phát triển du lịch cộng đồng, công nghiệp văn hóa và kinh tế sáng tạo.

Theo đó, các địa phương được khuyến khích đầu tư xây dựng không gian văn hóa truyền thống, phát triển sản phẩm văn hóa đặc trưng, hỗ trợ làng nghề, câu lạc bộ văn hóa dân gian, phát triển các tuyến du lịch văn hóa, quảng bá trên nền tảng số và xây dựng chuỗi giá trị từ tài nguyên văn hóa. Cộng đồng dân cư không chỉ là người gìn giữ văn hóa mà còn trực tiếp được hưởng lợi từ việc khai thác các giá trị văn hóa thông qua phát triển du lịch, dịch vụ và sản xuất các sản phẩm văn hóa truyền thống đặc sắc. Cách tiếp cận này phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo của Đảng và Nhà nước, đồng thời góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

> *Việc ban hành Nghị định số 269/2026/NĐ-CP đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tư duy và phương thức quản lý nhà nước đối với văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số. Từ chỗ chủ yếu tập trung vào các hoạt động hỗ trợ ngắn hạn, chính sách mới hướng tới xây dựng hệ sinh thái bảo tồn và phát triển văn hóa bền vững, lấy cộng đồng làm trung tâm, lấy con người làm chủ thể và lấy phát triển làm mục tiêu.*



Nghị định xác lập cơ chế hỗ trợ đối với chủ thể văn hóa nòng cốt — Ảnh: TR.HUẤN

Một điểm mới đáng chú ý khác là Nghị định dành riêng các quy định về số hóa và chuyển đổi số trong bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống. Các địa phương được hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu số, nền tảng số đa ngôn ngữ, số hóa tư liệu, quảng bá văn hóa trên môi trường số và ứng dụng công nghệ trong giáo dục, truyền thông và phát triển du lịch. Việc ứng dụng công nghệ không chỉ góp phần lưu giữ lâu dài các giá trị văn hóa đang có nguy cơ mai một mà còn mở rộng khả năng tiếp cận của công chúng trong và ngoài nước, tạo điều kiện để văn hóa truyền thống trở thành nguồn tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế số và công nghiệp văn hóa.

Nghị định số 269/2026/NĐ-CP được kỳ vọng tạo ra nhiều tác động tích cực, hiệu quả cả về văn hóa, xã hội và kinh tế.

Thứ nhất, Nghị định sẽ góp phần bảo vệ hiệu quả các giá trị văn hóa truyền thống đang có nguy cơ mai một thông qua cơ chế thống kê, đánh giá, ưu tiên đầu tư và hỗ trợ cụ thể, hạn chế nguy cơ thất truyền nhiều loại hình văn hóa đặc sắc của các dân tộc thiểu số.

Thứ hai, chính sách hỗ trợ chủ thể văn hóa sẽ tạo động lực để nghệ nhân, người có uy tín và thế hệ trẻ tiếp tục gìn giữ, thực hành và truyền dạy các giá trị văn hóa truyền thống, bảo đảm tính liên tục của quá trình trao truyền văn hóa giữa các thế hệ trong tương lai.

Thứ ba, việc gắn bảo tồn văn hóa với phát triển du lịch cộng đồng, làng nghề và sản phẩm văn hóa sẽ tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người dân, góp phần chuyển hóa tài nguyên văn hóa truyền thống thành nguồn lực phát triển kinh tế, đúng với tinh thần "văn hóa là nguồn lực nội sinh của phát triển".

Thứ tư, cơ chế huy động đồng thời nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia và xã hội hóa sẽ nâng cao hiệu quả đầu tư, tạo điều kiện để nhiều tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng cùng tham gia bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống.

Thứ năm, việc đẩy mạnh chuyển đổi số sẽ góp phần hiện đại hóa công tác quản lý văn hóa, nâng cao hiệu quả quảng bá hình ảnh các dân tộc Việt Nam và mở rộng không gian phát triển của các sản phẩm văn hóa trên môi trường số. ■

CHUYỂN ĐỔI SỐ THƯ VIỆN:

Hài hòa quản quyền và quyền tiếp cận tri thức

● ĐÌNH TOÁN

Chuyển đổi số đang tạo ra những thay đổi mạnh mẽ trong hệ thống thư viện, mở rộng khả năng lưu trữ, chia sẻ và tiếp cận tri thức trên các nền tảng số. Tuy nhiên, để quá trình này phát triển bền vững, việc thực thi bản quyền đối với tài nguyên số phải được xem là yêu cầu then chốt, vừa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả, vừa tạo cơ sở cho việc khai thác, phổ biến tri thức đúng pháp luật.

Cân bằng lợi ích

Nhiều thư viện hiện đã đẩy mạnh số hóa tài liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu và mở rộng dịch vụ trực tuyến nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập, nghiên cứu của người dân. Cùng với những thuận lợi mang lại, việc lưu trữ, khai thác và chia sẻ tác phẩm trên môi trường số cũng đặt ra hàng loạt vấn đề liên quan đến hành lang pháp lý, cơ chế cấp phép và quản lý quyền tác giả, quyền liên quan.

Theo Trưởng phòng Tin học, Thư viện Quốc gia Việt Nam Lê Đức Thắng, hoạt động của nhiều thư viện trong nước hiện vẫn chủ yếu tập trung vào tổ chức và cung cấp các dịch vụ thư viện. Trong điều kiện ngân sách hạn hẹp, các đơn vị khó bố trí đầy đủ nhân lực và nguồn lực tài chính để triển khai công tác thực thi bản quyền một cách bài bản.

Trong khi đó, yêu cầu tăng cường phục vụ người sử dụng trên môi trường số ngày càng lớn. Nếu quá trình triển khai không tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, thư viện có thể phải đối mặt với những rủi ro liên quan đến bản quyền. Những vướng mắc pháp lý có thể phát sinh ngay trong quá trình khai thác tài liệu hoặc trở thành nguy cơ tiềm ẩn về lâu dài, xuất phát từ cả nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan.

Một thực tế khác là tâm lý thận trọng của chủ sở hữu quyền tác giả cùng một số vướng mắc trong quy định hiện hành khiến nhiều tài liệu, tác phẩm mới chỉ được chấp thuận để thư viện số hóa và lưu trữ, chưa được phép đưa ra khai thác, phục vụ người sử dụng. Khi tài nguyên thông tin chỉ nằm trong kho dữ liệu mà chưa thể đến với bạn đọc, giá trị của công tác số hóa cũng khó được phát huy đầy đủ.

Sự thận trọng này không phải không có nguyên nhân. Trước đây, đã xảy ra tình trạng một số thư viện và đơn vị cung cấp tài liệu số tự ý số hóa, khai thác những tác phẩm còn trong thời hạn bảo hộ mà chưa xin phép hoặc chưa có thỏa thuận với tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan. Việc làm đó ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người sáng tạo cũng như các đơn vị nắm giữ bản quyền.

Do đó, việc quản lý bản quyền ngày càng chặt chẽ là cần thiết. Tuy nhiên, để cân bằng giữa yêu cầu bảo vệ quyền tác giả và quyền tiếp cận tri thức của cộng đồng, cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về ngoại lệ bản quyền, tạo cơ sở pháp lý phù hợp để thư viện có thể số hóa và phục vụ tài liệu trong những phạm vi được pháp luật cho phép.

Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả

Chuyển đổi số trong lĩnh vực thư viện khó đạt hiệu quả nếu thiếu một cơ chế bảo vệ bản quyền phù hợp và sự cân bằng giữa quyền lợi của tác giả với nhu cầu tiếp cận tri thức của bạn đọc. Trước hết, hệ thống chính sách, pháp luật cần tiếp tục được hoàn thiện theo hướng xác định rõ quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả cũng như phạm vi tiếp cận, sử dụng thông tin của người dân.

Một hành lang pháp lý rõ ràng sẽ giúp các thư viện có căn cứ triển khai số hóa, lưu trữ và cung cấp tài nguyên số an toàn, đúng quy định. Đây cũng là điều kiện để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ mà vẫn mở rộng khả năng phổ biến, đưa tri thức đến với đông đảo người sử dụng.

Trong bối cảnh hiện nay, việc xây dựng mô hình thư viện số tích hợp hai cấp được xem là giải pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả quản trị. Theo mô hình này, thư viện trung tâm giữ vai trò hạt nhân, thực hiện quản trị tập trung về bản quyền và tài nguyên số, đồng thời kết nối, điều phối hoạt động của các thư viện phường, xã. Việc quản lý và khai thác tài nguyên số nhờ đó có thể được triển khai thống nhất, đồng thời giảm bớt gánh nặng xử lý các vấn đề liên quan đến bản quyền cho thư viện cơ sở.

Chủ tịch Hội Thư viện Việt Nam Nguyễn Hữu Giới cho rằng, công tác thực thi bản quyền trong chuyển đổi số thư viện vẫn đang gặp một số khó khăn. Dù vậy, những vướng mắc này không nên trở thành rào cản đối với quyền tiếp cận thông tin và nhu cầu khai thác tri thức của bạn đọc.

Các thư viện cần chủ động nghiên cứu, vận dụng phù hợp các quy định của pháp luật về bản quyền, đồng thời ưu tiên số hóa và khai thác những nguồn tài liệu được cung cấp theo hình thức truy cập mở trên thế giới. Đây là hướng đi thiết thực để mở rộng tài nguyên phục vụ người dùng mà vẫn bảo đảm tính hợp pháp.

Cùng với việc hoàn thiện cơ chế, chính sách, cần tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý, thư viện, đơn vị nắm giữ bản quyền và các tổ chức liên quan, từ đó hình thành phương thức hợp tác hiệu quả trong khai thác, sử dụng tài nguyên số. Việc ứng dụng công nghệ để quản lý, giám sát và kiểm soát quá trình sử dụng tài liệu cũng sẽ hỗ trợ các thư viện bảo vệ quyền tác giả tốt hơn trên môi trường số.

Để những giải pháp trên đi vào thực tế, công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tôn trọng bản quyền cần được triển khai thường xuyên đối với cả đơn vị cung cấp lẫn người sử dụng. Qua đó, từng bước hình thành văn hóa khai thác tài nguyên số đúng quy định, góp phần hạn chế các hành vi xâm phạm quyền tác giả và tạo nền tảng cho chuyển đổi số thư viện phát triển bền vững.■



Chuyển đổi số thư viện, đáp ứng nhu cầu của bạn đọc cần đi đôi với bảo vệ quyền tác giả Ảnh minh họa: THIÊN NGÂN

Phú Thọ đổi mới phương thức hoạt động thư viện

Tỉnh Phú Thọ đang triển khai Chương trình "Xây dựng mô hình thư viện cơ sở phục vụ nhân dân khu vực miền núi trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045".

Để xây dựng và phát triển các mô hình thư viện cơ sở, tỉnh thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó chú trọng truyền thông về hoạt động thư viện gắn với phát triển văn hóa đọc, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân. Phương thức hoạt động của thư viện cơ sở từng bước được đổi mới; sự phối hợp với thư viện tỉnh được tăng cường nhằm hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng nguồn nhân lực và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ thư viện trên nền tảng số.

Thư viện tỉnh Phú Thọ cũng lựa chọn 24 đơn vị cấp xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng. Cùng với việc bổ sung cơ sở vật chất và nguồn tài liệu, hoạt động này hướng tới tạo dựng không gian sinh hoạt văn hóa chung, góp phần xây dựng cộng đồng học tập và xã hội học tập bền vững.

HUY MINH

Quảng Ninh triển khai nhiều hoạt động phát triển văn hóa đọc dịp hè

Nhằm tạo sân chơi bổ ích trong dịp hè, Bảo tàng - Thư viện tỉnh Quảng Ninh tổ chức chuỗi hoạt động dành cho các bạn nhỏ, với nội dung về giáo dục truyền thống, văn hóa đọc, kỹ năng sống, kỹ năng số và trải nghiệm sáng tạo.

Trong tháng 7, chuyên đề "Sáng tạo cùng Robotics và công nghệ thông minh" giúp các em làm quen với việc lắp ghép robot, trải nghiệm mô hình Robotgen "Khám phá Vịnh Hạ Long". Chuyên đề "Công dân số nhỏ tuổi, học tập lớn sáng tạo" cung cấp những kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, an toàn thông tin và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, góp phần hình thành kỹ năng số cho thiếu nhi.

Sang tháng 8, chuyên đề "Tìm hiểu văn hóa dân tộc tỉnh Quảng Ninh" đưa các em khám phá những giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc trên địa bàn thông qua tài liệu, hiện vật, hình ảnh, dữ liệu số và trải nghiệm tại không gian trưng bày của Bảo tàng - Thư viện tỉnh.

Bên cạnh các chuyên đề theo từng tháng, từ tháng 6 đến hết tháng 8, đơn vị duy trì hoạt động trải nghiệm thư viện số hằng ngày và chương trình "Phim hè dành cho thiếu nhi" vào 9 giờ sáng thứ Tư và thứ Sáu hằng tuần. Chuỗi chương trình góp phần mang đến cho trẻ em một mùa hè an toàn, bổ ích và giàu trải nghiệm.

LÂM ANH

Gỡ "điểm nghẽn" pháp lý cho xuất bản

● **TRƯỜNG HOÀNG; ảnh: TRẦN HUẤN**

Sau hơn 13 năm thi hành, Luật Xuất bản năm 2012 đã bộc lộ những bất cập trước sự phát triển nhanh của công nghệ và đời sống kinh tế - xã hội. Việc sửa đổi, bổ sung Luật được kỳ vọng sẽ hoàn thiện hành lang pháp lý, tháo gỡ những vướng mắc từ thực tiễn, tạo động lực cho ngành Xuất bản phát triển trong giai đoạn mới và thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng.

Vừa qua tại Hà Nội, Thường trực Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội tổ chức Tọa đàm tham vấn chuyên gia về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản. Tọa đàm do Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Xã hội Đặng Xuân Phương, Thứ trưởng Bộ VHTTDL Phan Tâm và Phó Tổng Biên tập Tạp chí *Cộng sản,* Chủ tịch Hội Xuất bản Việt Nam Phạm Minh Tuấn đồng chủ trì. Đây là diễn đàn để các cơ quan của Quốc hội, cơ quan soạn thảo cùng giới chuyên gia, nhà quản lý và đại diện các nhà xuất bản trao đổi, đóng góp ý kiến, tiếp tục hoàn thiện dự thảo trước khi trình Quốc hội xem xét.



Tọa đàm tham vấn chuyên gia về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản



PGS.TS Vũ Trọng Lâm, Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật cho rằng việc sửa đổi Luật Xuất bản là cần thiết để giải quyết những vướng mắc lớn từ thực tiễn



Các đại biểu tham dự tọa đàm

Yêu cầu cấp thiết từ thực tiễn

Phát biểu tại tọa đàm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Xã hội Đặng Xuân Phương cho biết, sau 13 năm thi hành, Luật Xuất bản năm 2012 cùng các văn bản hướng dẫn đã tạo hành lang pháp lý quan trọng cho hoạt động xuất bản. Tuy nhiên, trước những chuyển biến mạnh mẽ của đời sống kinh tế - xã hội, nhiều quy định đã bộc lộ hạn chế, bất cập và chưa theo kịp thực tiễn.

Sự phát triển nhanh của thị trường xuất bản số, thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh nội dung số, cùng với sự bùng nổ của Internet, trí tuệ nhân tạo (AI) và các nền tảng phân phối nội dung đang làm gia tăng khoảng cách giữa quy định pháp luật với hoạt động xuất bản hiện nay.

Bên cạnh đó, Chỉ thị số 04 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động xuất bản trong tình hình mới đã đặt ra nhiều quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp mới cho sự phát triển của ngành. Từ yêu cầu đó, việc sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản cần được tiến hành kịp thời nhằm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng, đồng thời tháo gỡ những vướng mắc nảy sinh trong thực tiễn.

Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Xã hội cho biết, hồ sơ dự án Luật đang được Bộ VHTTDL xây dựng, dự kiến trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến và thông qua tại kỳ họp tới. Với vai trò cơ quan chủ trì thẩm tra, Ủy ban Văn hóa và Xã hội đã tổ chức nhiều cuộc làm việc với Bộ VHTTDL, khảo sát tại các nhà xuất bản, đơn vị phát hành và tham vấn chuyên gia trong quá trình chuẩn bị hồ sơ.

Ông đề nghị các đại biểu tập trung góp ý về định hướng mô hình xuất bản; chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với hoạt động xuất bản, in và phát hành; công tác quản lý nhà nước; phát triển xuất bản điện tử, chuyển đổi số, đơn giản hóa thủ tục hành chính; cũng như việc thể chế hóa các chủ trương mới của Đảng liên quan đến phát triển văn hóa đọc và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực xuất bản.

Thông tin về dự thảo, Cục trưởng Cục Xuất bản, In và Phát hành Nguyễn Nguyên cho biết, dự thảo sửa đổi, bổ sung nội dung của 27 trong tổng số 54 điều của Luật Xuất bản năm 2012; bãi bỏ 3 điều và sửa đổi, thay thế một số cụm từ tại 5 điều. Dù số điều được sửa đổi không nhiều, toàn bộ dự thảo đã được rà soát, chỉnh lý tương đối toàn diện.

Trong quá trình xây dựng, nhiều nhà xuất bản và đơn vị liên quan đã tham gia góp ý bằng nhiều hình thức. Cơ quan soạn thảo đang nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến với tinh thần cầu thị, lắng nghe để tiếp tục hoàn thiện dự thảo.

Nghiên cứu mô hình tập đoàn xuất bản - truyền thông chủ lực

Tại tọa đàm, các chuyên gia tập trung phân tích những nội dung có thể tạo động lực mới cho ngành xuất bản. PGS.TS Vũ Trọng Lâm, Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật nhấn mạnh, việc sửa đổi Luật Xuất bản là cần thiết để giải quyết những vướng mắc lớn từ thực tiễn. Theo ông, Chỉ thị số 04 của Ban Bí thư đã định hướng nghiên cứu mô hình tập đoàn xuất bản - truyền thông chủ lực quốc gia đa nền tảng. Đây là mô hình phổ biến tại nhiều nước, trong đó hoạt động xuất bản được gắn kết với báo chí và truyền thông để hình thành hệ sinh thái hoàn chỉnh, từ sản xuất nội dung, quảng bá đến phát hành.

Từ đó, PGS.TS Vũ Trọng Lâm đề xuất Luật cần bổ sung quy định về mô hình tập đoàn xuất bản - truyền thông, cho phép trong một nhà xuất bản có thể tổ chức nhiều nhà xuất bản chuyên ngành. Theo ông, quy định này vừa phù hợp với thông lệ quốc tế, vừa tạo điều kiện hình thành các đơn vị xuất bản quy mô lớn, có khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh.

Đề xuất cũng được kỳ vọng tháo gỡ những vướng mắc phát sinh sau quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy, khi một số cơ quan đã sáp nhập tạp chí với nhà xuất bản nhưng chưa có đầy đủ cơ sở pháp lý để vận hành hiệu quả. Đồng thời, ông kiến nghị cần quy định rõ các đối tượng được thành lập nhà xuất bản.

Ở một góc độ khác, PGS.TS Nguyễn Thị Báo, Phó Giám đốc Trung tâm Bảo vệ bản quyền, Hội Xuất bản Việt Nam đề nghị nghiên cứu bổ sung một điều riêng về vai trò của Hội Xuất bản Việt Nam và các tổ chức nghề nghiệp trong hoạt động xuất bản. Theo bà, việc luật hóa vai trò của Hội Xuất bản sẽ góp phần phát huy hiệu quả của tổ chức nghề nghiệp trong bối cảnh xuất bản số phát triển mạnh, khi các vấn đề về bản quyền, sách giả, phát triển văn hóa đọc và xây dựng hệ sinh thái xuất bản lành mạnh đòi hỏi sự phối hợp của nhiều chủ thể.

Đối với phát triển văn hóa đọc, Phó Giám đốc Trung tâm Bảo vệ bản quyền đánh giá dự thảo đã có nhiều sửa đổi tích cực, song đề nghị bổ sung quy định bảo đảm quyền tiếp cận xuất bản phẩm cho các nhóm yếu thế, đặc biệt là người khuyết tật, bên cạnh chính sách hỗ trợ vùng sâu, vùng xa và khu vực còn nhiều khó khăn.

Về bảo vệ bản quyền, bà Nguyễn Thị Báo cho rằng cần tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý để xử lý vi phạm trên môi trường số; quy định rõ tiêu chí xác định hành vi phát tán xuất bản phẩm điện tử trái pháp luật; trình tự, thời hạn xử lý yêu cầu gỡ bỏ nội dung vi phạm, cũng như chế tài đối với trường hợp chậm thực hiện, nhằm bảo đảm tính khả thi khi triển khai.

Các đại biểu cũng góp ý về nhiều nội dung khác như phát triển nguồn nhân lực; chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với hoạt động xuất bản, in và phát hành; quản lý các nền tảng trung gian phát hành xuất bản phẩm; thúc đẩy chuyển đổi số; đơn giản hóa thủ tục hành chính; phát triển văn hóa đọc và đẩy mạnh xuất khẩu xuất bản phẩm...

Phát biểu bế mạc tọa đàm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Xã hội Đặng Xuân Phương đánh giá hồ sơ dự án Luật cơ bản đáp ứng yêu cầu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, một số vấn đề vẫn cần tiếp tục được nghiên cứu thấu đáo, từ quan điểm xây dựng Luật, vai trò của cơ quan quản lý nhà nước đến sự thống nhất, đồng bộ với các luật có liên quan.

Theo ông Đặng Xuân Phương, những ý kiến tâm huyết, trách nhiệm tại tọa đàm sẽ được tổng hợp, nghiên cứu và tiếp thu trong quá trình hoàn thiện hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản trước khi trình Quốc hội xem xét. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng hành lang pháp lý phù hợp hơn với thực tiễn, tháo gỡ những vướng mắc đang cản trở hoạt động xuất bản và mở rộng không gian phát triển cho toàn ngành trong kỷ nguyên số.■

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA

Bài 2:

Khi ký ức lịch sử bị đánh tráo

● NGUYỄN ĐỖ

Không có dân tộc nào có thể đi tới tương lai bằng một ký ức rỗng. Cũng không có nền tảng tư tưởng nào có thể đứng vững nếu lịch sử bị cắt khúc, bị bóp méo, bị làm cho phai nhạt trong tâm trí các thế hệ. Từ góc nhìn văn hóa, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước hết là bảo vệ sự thật lịch sử, bảo vệ ký ức dân tộc, bảo vệ những giá trị đã kết tinh thành bản lĩnh Việt Nam qua biết bao thăng trầm dựng nước, giữ nước, đổi mới và phát triển.

Ký ức là cội rễ của bản lĩnh

Một dân tộc có thể mất nhiều thứ rồi gây dựng lại. Nhưng nếu đánh mất ký ức lịch sử, dân tộc ấy sẽ mất phương hướng từ bên trong. Ký ức không chỉ là những trang sách, những ngày kỷ niệm, những địa danh, những tượng đài, những bài học trong nhà trường. Ký ức là phần sâu thẳm nhất của văn hóa, nơi một cộng đồng nhận ra mình là ai, đã đi qua những gì, đã phải trả giá ra sao để có được độc lập, thống nhất, hòa bình, cơ hội phát triển và vị thế hôm nay.

Đối với Việt Nam, ký ức lịch sử không bao giờ là điều trừu tượng. Nó hiện diện trong từng gia đình, từng làng quê, từng nghĩa trang liệt sĩ, từng câu chuyện của những người mẹ tiễn con ra trận, những người lính đi qua chiến tranh, những lớp người bước ra từ đói nghèo, bao cấp, đổi mới để dựng xây cuộc sống mới. Lịch sử ấy không chỉ được viết bằng văn bản, mà được viết bằng máu, nước mắt, trí tuệ, niềm tin và cả những hy sinh thầm lặng không dễ đo đếm.

Chính từ ký ức ấy, nền tảng tư tưởng của Đảng được kiểm nghiệm trong thực tiễn dân tộc. Đó là sự lựa chọn được hình thành từ yêu cầu của lịch sử và thực tiễn cách mạng Việt Nam, được kiểm nghiệm qua các chặng đường đấu tranh giành độc lập, thống nhất, xây dựng và phát triển đất nước.

Con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đã được lựa chọn trong những điều kiện lịch sử cụ thể, trước những đòi hỏi sinh tử của đất nước, được thử thách qua cách mạng, kháng chiến, thống nhất, bảo vệ Tổ quốc, đổi mới và hội nhập. Trên hành trình ấy, bên cạnh những thành tựu to lớn, vẫn có những hạn chế, khuyết điểm cần được nhìn nhận thẳng thắn để rút kinh nghiệm và tiếp tục hoàn thiện, nhưng không thể vì thế mà phủ định toàn bộ hành trình lịch sử, đánh tráo bản chất của sự lựa chọn, cắt rời thành tựu hôm nay khỏi nền móng đã được tạo dựng bởi nhiều thế hệ.

Từ góc nhìn văn hóa, nguy cơ lớn nhất không chỉ là người ta không biết lịch sử, mà là biết lịch sử một cách méo mó, rời rạc, bị dẫn dắt bởi những mảnh vụn thông tin thiếu kiểm chứng. Khi ký ức bị làm cho đứt đoạn, con người rất dễ mất đi lòng biết ơn. Khi lòng biết ơn bị xem nhẹ, những hy sinh lớn lao rất dễ bị bình thường hóa. Khi sự thật lịch sử bị pha loãng, những luận điệu phủ định, giễu nhại, xuyên tạc có thể len vào đời sống như những câu chuyện tưởng như vô hại.

Bởi vậy, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cũng là bảo vệ quyền được nhớ đúng, hiểu đúng và tự hào đúng của nhân dân về lịch sử dân tộc mình. Tự hào đúng không phải là tô hồng quá khứ, càng không phải là né tránh những phần phức tạp của lịch sử. Tự hào đúng là biết nhìn lịch sử trong toàn bộ tính chân thực của nó, biết trân trọng cái lớn lao mà các thế hệ đi trước đã tạo dựng, biết phân biệt giữa phê phán khoa học với thái độ hư vô, giữa suy ngẫm nghiêm túc với sự xuyên tạc có chủ đích, giữa yêu cầu hoàn thiện hiện tại với hành vi phủ nhận cội nguồn.



Qua hoạt động "về nguồn" tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam, những câu chuyện lịch sử được trao truyền sinh động tới thế hệ trẻ — Ảnh: ITN

Thủ pháp nguy hiểm của sự đánh tráo

Trong bối cảnh hiện nay, sự chống phá về tư tưởng không phải lúc nào cũng xuất hiện bằng những lời lẽ thô bạo, trực diện. Nhiều khi nó khoác lên mình vẻ ngoài "khách quan", "khai phóng", "giải thiêng", "nhìn lại lịch sử", "phá bỏ định kiến". Những khái niệm ấy, nếu được sử dụng trong tinh thần học thuật chân chính, có thể góp phần mở rộng nhận thức. Nhưng khi bị lợi dụng, chúng trở thành vỏ bọc cho một thủ pháp nguy hiểm: Đánh tráo lịch sử bằng cách cắt rời sự kiện khỏi bối cảnh, phóng đại sai lầm để phủ định thành tựu, tuyệt đối hóa khuyết điểm để phủ nhận bản chất, dùng cảm xúc nhất thời để thay thế phân tích lịch sử.

Có một kiểu xuyên tạc rất tinh vi: Không phủ nhận toàn bộ lịch sử ngay lập tức, mà gây nghi ngờ từng phần, rồi từ từng phần ấy dẫn đến nghi ngờ tất cả. Họ có thể bắt đầu bằng việc hạ thấp ý nghĩa của một sự kiện, giễu nhại một biểu tượng, bôi đen một nhân vật, xuyên tạc một chính sách, rồi từng bước gieo vào xã hội cảm giác rằng mọi điều từng được tin tưởng đều đáng ngờ. Khi niềm tin lịch sử bị đục khoét từng chút một, nền tảng tư tưởng cũng bị làm cho lung lay từ bên trong.

Một thủ pháp khác là nhân danh "tự do cá nhân" để phủ nhận trách nhiệm cộng đồng; nhân danh "tiến bộ" để coi nhẹ truyền thống; nhân danh "hội nhập" để xem bản sắc là lạc hậu; nhân danh "phản biện" để truyền bá thái độ cực đoan, thù hằn, phủ định sạch trơn. Đây là sự đánh tráo rất nguy hiểm, bởi nó không chỉ tấn công vào nhận thức chính trị, mà còn làm biến dạng hệ giá trị văn hóa. Khi một xã hội không còn phân biệt được phản biện với phá hoại, trung thực với ngụy biện, khai sáng với hư vô, tự do với vô trách nhiệm, thì sức đề kháng tư tưởng sẽ suy giảm nghiêm trọng.

Đặc biệt, trong thời đại mạng xã hội, nhiều sản phẩm xuyên tạc lịch sử được thiết kế rất bắt mắt, rất ngắn, rất dễ lan truyền. Một đoạn video vài chục giây, một bức ảnh cắt ghép, một câu nói bị đưa ra khỏi ngữ cảnh, một mẩu chuyện chưa kiểm chứng có thể gây tác động mạnh hơn cả những văn bản dài. Những nội dung ấy thường không nhằm thuyết phục bằng lập luận chặt chẽ, mà nhằm kích thích cảm xúc, nhất là cảm xúc hoài nghi, bất mãn, mỉa mai, giận dữ. Một khi cảm xúc bị dẫn dắt, lý trí rất dễ bị đẩy lùi.

Đấu tranh với những thủ pháp ấy không thể chỉ bằng cách phủ nhận lại một cách khô cứng. Nếu cái sai được trình bày sinh động mà cái đúng được diễn đạt nhạt nhòa, chúng ta sẽ tự làm yếu đi sức thuyết phục của mình. Nếu sự xuyên tạc biết tận dụng ngôn ngữ mới, hình thức mới, nền tảng mới, trong khi việc bảo vệ sự thật vẫn chỉ dừng ở lối truyền đạt cũ, một chiều, nặng khẩu hiệu, thì khoảng cách tiếp nhận sẽ ngày càng lớn. Đây là một thách thức văn hóa rất cụ thể: Làm sao để sự thật lịch sử không chỉ đúng, mà còn có sức lay động; không chỉ chính xác, mà còn gần gũi; không chỉ nghiêm trang, mà còn có khả năng đi vào tâm trí thế hệ trẻ.

Văn hóa không để lịch sử hóa thành khẩu hiệu

Một trong những điều đáng suy nghĩ là đôi khi chính chúng ta cũng làm cho lịch sử trở nên xa cách bằng cách diễn đạt quá công thức, quá lễ nghi, quá quen thuộc đến mức mất đi sức gợi cảm. Lịch sử vốn là đời sống, là số phận con người, là những lựa chọn khắc nghiệt, là niềm tin được thử thách trong những hoàn cảnh không bình thường. Nhưng nếu lịch sử chỉ còn được nhắc đến như một chuỗi mốc thời gian, một vài khẩu hiệu, một số nghi thức lặp lại, thì nó rất dễ trở nên khô cứng trong cảm nhận của công chúng, nhất là giới trẻ.

Từ góc nhìn văn hóa, bảo vệ ký ức lịch sử không chỉ là nhắc lại lịch sử, mà là làm cho lịch sử sống dậy bằng những cách tiếp cận giàu nhân tính hơn. Cần kể lại lịch sử qua thân phận con người, qua câu chuyện gia đình, qua ký ức làng quê, qua di sản đô thị, qua âm nhạc, điện ảnh, sân khấu, mỹ thuật, văn học, báo chí, bảo tàng, du lịch về nguồn, công nghệ số, không gian sáng tạo. Khi lịch sử được kể bằng ngôn ngữ của con người, nó sẽ bớt xa cách. Khi ký ức dân tộc được kết nối với ký ức gia đình, ký ức cá nhân, ký ức địa phương, nó sẽ trở nên gần gũi và bền chặt hơn.

Một em nhỏ có thể chưa hiểu hết khái niệm độc lập dân tộc, nhưng có thể xúc động trước câu chuyện về người ông từng đi qua chiến tranh. Một người trẻ có thể chưa đọc đầy đủ các văn kiện lịch sử, nhưng có thể bị lay động bởi một bộ phim tử tế, một triển lãm được tổ chức hấp dẫn, một bảo tàng biết kể chuyện, một bài báo nhân văn, một chuyến đi đến vùng đất từng là chiến trường. Văn hóa có sức mạnh ở chỗ ấy: Nó không ép buộc con người phải tin, mà mở ra con đường để con người tự cảm, tự hiểu, tự kết nối, rồi từ đó hình thành niềm tin sâu hơn.

Lịch sử cũng không nên chỉ được đặt trong không khí bi tráng của mất mát, dù mất mát là một phần không thể quên. Lịch sử Việt Nam còn là lịch sử của trí tuệ, của sức sáng tạo, của khả năng vượt khó, của khát vọng vươn lên, của tinh thần nhân nghĩa, khoan dung, đoàn kết. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng từ góc nhìn văn hóa, vì vậy, không chỉ là bảo vệ ký ức chiến tranh, mà còn là bảo vệ ký ức đổi mới, ký ức dựng xây, ký ức hội nhập, ký ức về một dân tộc đã nhiều lần đứng dậy từ gian khó để tự định đoạt vận mệnh của mình.

Đặc biệt, trong giáo dục lịch sử và truyền thông lịch sử, cần tránh hai khuynh hướng đều không có lợi. Một là đơn giản hóa lịch sử thành những kết luận có sẵn, khiến người học ít có cơ hội suy nghĩ, đối thoại, đặt câu hỏi. Hai là buông lỏng trận địa diễn giải, để những thông tin sai lệch, cực đoan, thiếu nền tảng khoa học lấn át những cách hiểu đúng đắn. Lịch sử cần được giảng dạy và truyền thông bằng tinh thần khoa học, nhân văn, cởi mở nhưng có nguyên tắc, không né tránh phức tạp, nhưng cũng không để sự phức tạp bị lợi dụng để làm nhiễu loạn giá trị căn bản.

Khi văn hóa lên tiếng, lịch sử sẽ không hóa thành khẩu hiệu. Khi nghệ thuật, báo chí, giáo dục, bảo tàng, truyền thông số cùng tham gia một cách sáng tạo và có trách nhiệm, ký ức dân tộc sẽ được tiếp nối tự nhiên hơn. Và khi ký ức ấy trở thành một phần của đời sống đương đại, nó sẽ tạo nên sức bền cho nền tảng tư tưởng bằng con đường mềm mại nhưng sâu sắc nhất.

Giữ ký ức để mở tương lai

Có người cho rằng, nói nhiều về lịch sử là quay về quá khứ. Cách nghĩ ấy không đúng. Một dân tộc nhớ lịch sử không phải để tự ru ngủ trong vinh quang cũ, mà để hiểu vì sao mình có ngày hôm nay và phải đi tiếp như thế nào cho xứng đáng. Nhớ lịch sử không phải để khép cửa trước thế giới, mà để hội nhập bằng một bản lĩnh rõ ràng hơn. Nhớ lịch sử không phải để nuôi dưỡng hận thù, mà để biết quý trọng hòa bình, độc lập, chủ quyền, nhân phẩm và những giá trị nhân văn mà đất nước đã phải trả giá rất nhiều mới có được.

(Xem tiếp trang 14)

GIEO "HẠT GIỐNG ĐỎ" CHO NGÀY MAI

Bài 2: Một cánh tay giơ lên

● VĨNH QUÝ

Suốt ba năm học phổ thông, mỗi khi cô giáo chủ nhiệm hỏi: "Có bạn nào muốn học đại học không?", nhiều cánh tay trong lớp lập tức giơ lên. Chỉ riêng em Cao Thị Lệ Hằng vẫn lặng lẽ ngồi im. Không phải cô gái người Rục không có ước mơ, mà bởi con đường từ bản làng đến giảng đường khi ấy dường như quá xa để em dám nghĩ tới. Mãi đến cuối năm lớp 12, sau nhiều lần được động viên, Hằng mới lần đầu giơ tay. Khoảnh khắc tưởng như rất đỗi bình thường ấy lại mở ra bước ngoặt lớn trong cuộc đời em.



Em Cao Thị Lệ Hằng được kết nạp vào Đảng tại Trường Đại học Quảng Bình sau quá trình bền bỉ học tập, rèn luyện và phấn đấu



Em Cao Thị Lệ Hằng cùng cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Cà Xèng, những người đã đồng hành, nâng đỡ em trong chương trình "Con nuôi Biên phòng"

> *Mục tiêu cuối cùng không phải là có thêm bao nhiêu học sinh được kết nạp vào Đảng, mà là sau nhiều năm, sẽ có thêm những kỹ sư, giáo viên, bác sĩ, cán bộ xã, cán bộ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số trở về phục vụ chính quê hương mình.*
>
> **(Thầy giáo PHẠM HỒNG VIỆT**
> **Hiệu trưởng Trường PTDT Nội trú THPT Quảng Trị)**

Khi ước mơ chưa dám gọi tên

Sinh ra trong một gia đình người Rục, Hằng cũng như nhiều học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số, từng mang theo không ít mặc cảm khi bước vào Trường PTDT Nội trú THPT Quảng Trị. Những năm đầu học phổ thông, điều khiến em trăn trở không phải sẽ chọn trường đại học nào, mà là liệu gia đình có đủ điều kiện để em tiếp tục học sau khi tốt nghiệp. Ước mơ trở thành giáo viên chưa bao giờ tắt, nhưng khoảng cách từ bản làng đến giảng đường khi ấy quá xa, khiến Hằng nhiều lần không dám nói ra.

> *Tại Trường PTDT Nội trú THPT Quảng Trị, việc lựa chọn học sinh để bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển đảng viên được xem xét trên nhiều phương diện, từ kết quả học tập đến phẩm chất, tinh thần tiên phong, trách nhiệm với tập thể, ý thức cống hiến và sự trưởng thành qua từng năm rèn luyện.*

Hằng nhớ lại, vào những buổi học cuối năm, cô giáo chủ nhiệm thường dành thời gian hỏi từng học sinh về dự định sau khi ra trường. Câu hỏi ấy được nhắc lại nhiều lần, không phải để tạo áp lực, mà để các em từng bước hình dung con đường phía trước. Mỗi lần nhìn bạn bè mạnh dạn giơ tay bày tỏ mong muốn học đại học, Hằng vẫn lặng lẽ ngồi yên. Em cũng muốn được học tiếp, nhưng chưa đủ tin rằng mình có thể đi đến đích.

Mãi đến cuối năm lớp 12, sau nhiều lần được cô giáo động viên, Hằng mới lấy hết can đảm giơ tay: "Em học cô ạ…". Câu trả lời đánh dấu quyết tâm bước vào giảng đường, đồng thời là lần đầu tiên cô gái người Rục dám tin rằng hoàn cảnh không thể định đoạt tương lai của mình.

Nhắc lại quãng thời gian ấy, Hằng vẫn nhớ sự kiên trì của cô giáo chủ nhiệm trong việc khích lệ học trò tiếp tục học lên cao. Những lời động viên không thể giúp các em vượt qua mọi khó khăn, nhưng đã gieo vào Hằng niềm tin "mình cũng có quyền nuôi dưỡng ước mơ như bao bạn bè khác". Từ chỗ chỉ mong học hết phổ thông, em dần có thêm quyết tâm thi vào đại học.

Trên hành trình ấy, Hằng còn nhận được sự quan tâm của cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Cà Xèng. Ngay cả khi đã chuyển đơn vị công tác, nhiều người vẫn giữ liên lạc, hỏi thăm việc học và động viên em cố gắng. Sự đồng hành ấy tiếp thêm cho Hằng niềm tin để đi tiếp trên con đường đã chọn.

Được ghi nhận từ cả một quá trình

Câu chuyện của em Cao Thị Lệ Hằng không bắt đầu từ ngày em được kết nạp vào Đảng. Trước dấu mốc ấy là nhiều năm học tập, rèn luyện và từng bước vượt qua sự rụt rè của một cô học trò người Rục khi mới rời bản làng đến trường nội trú. Thầy cô đã chứng kiến Hằng thay đổi qua từng năm, từ chỗ ít nói, còn mặc cảm về hoàn cảnh đến khi dần hòa nhập, có ý thức hơn với việc học và tích cực tham gia các hoạt động chung.

Nhắc về Hằng, thầy giáo Phạm Hồng Việt, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường PTDT Nội trú THPT Quảng Trị nhớ rõ hình ảnh cô học trò nhỏ bé, hay thu mình trong những ngày đầu nhập trường. Hằng không tạo ấn tượng bằng thành tích đột xuất, mà bằng sự tiến bộ đều đặn. Em biết lắng nghe, nghiêm túc trong học tập, có trách nhiệm với công việc được giao và ngày càng tự tin hơn trong đời sống tập thể.

Theo thầy Việt, điều đáng quý ở Hằng là em không để hoàn cảnh trở thành lý do để dừng lại. Mỗi bước tiến của em đều chậm rãi nhưng chắc chắn. Từ việc dám nói ra ước mơ học đại học, mạnh dạn tham gia các hoạt động của trường đến ý thức phấn đấu vươn lên, em cho thấy sự trưởng thành được hình thành từ chính những lựa chọn hằng ngày.

Môi trường nội trú đã cho em thời gian và điều kiện để bộc lộ những phẩm chất ấy. Ở đó, thầy cô vừa dạy kiến thức, vừa gần gũi với học sinh trong từng bữa ăn, giờ tự học và sinh hoạt tập thể. Nhờ vậy, sự thay đổi của mỗi em được nhìn thấy khá rõ, kể cả những chuyển biến nhỏ mà bảng điểm không thể phản ánh hết.

Rời mái trường phổ thông, Hằng tiếp tục con đường đã chọn tại Trường Đại học Quảng Bình. Em tích cực tham gia hoạt động Đoàn, bền bỉ rèn luyện và đến năm thứ ba được kết nạp vào Đảng. Dấu mốc ấy nối tiếp tự nhiên hành trình trưởng thành đã bắt đầu từ những năm học nội trú, khi một cô gái từng không dám giơ tay nói về ước mơ đã từng bước học cách tin vào chính mình.

Hằng chia sẻ: "Em luôn mong được trở về công tác tại địa phương vì biết học sinh ở quê hương còn gặp nhiều khó khăn. Nếu có cơ hội, em muốn được gần gũi, thấu hiểu và tiếp thêm động lực để các em vượt lên hoàn cảnh, như em từng nhận được sự động viên của thầy cô và những người đã đồng hành cùng mình".

Ước mơ trở về quê hương mở ra chặng đường mới cho cô gái người Rục, đồng thời cho thấy ý nghĩa lâu dài của công tác tạo nguồn từ cơ sở. Những "hạt giống đỏ" chỉ thật sự trưởng thành khi được tiếp tục bồi dưỡng về tri thức, bản lĩnh và lý tưởng, để rồi một ngày trở về góp sức cho chính nơi mình đã sinh ra. ■

(Còn tiếp)

Khảo sát thiết chế văn hóa gắn với Không gian văn hóa Hồ Chí Minh

Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy TP.HCM vừa ban hành kế hoạch khảo sát các thiết chế văn hóa gắn với Không gian văn hóa Hồ Chí Minh năm 2026. Hoạt động nhằm đánh giá thực trạng triển khai tại cơ sở, ghi nhận khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị và các mô hình hiệu quả. Qua đó, tăng cường phối hợp giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy với Sở Văn hóa và Thể thao trong thực hiện nhiệm vụ về văn hóa, văn học - nghệ thuật và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

Từ tháng 7 đến tháng 9.2026, Sở Văn hóa và Thể thao sẽ phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy khảo sát tại di tích lịch sử - văn hóa, bảo tàng, nhà hát, trường học và các khu phố tiêu biểu. Nội dung tập trung vào việc xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh; công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống; tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ; hiệu quả của các thiết chế; xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; xã hội hóa hoạt động văn hóa; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống và hoạt động văn học - nghệ thuật tại địa phương.

Các địa điểm dự kiến gồm Trận địa Pháo cổ và Hầm thủy lôi Núi Lớn; Bảo tàng Vũ khí cổ Robert Taylor tại phường Vũng Tàu; Nhà hát Nghệ thuật Hát Bội TP.HCM tại phường Chợ Lớn; CLB Đờn ca tài tử xã và Đội văn nghệ liên ấp xã Bình Hưng; Trường Tiểu học Trần Quốc Toản; di tích Đình Phú Long cùng các khu phố Long Thới, Đông Nhì thuộc phường Lái Thiêu. **ANH HUY**

ĐỘI TUYỂN BÓNG CHUYỀN NAM DỰ SEA V.LEAGUE 2026:

Diện mạo mới, khát vọng mới

● VĨNH HY

Đội tuyển bóng chuyền nam Việt Nam đã hoàn tất khâu chuẩn bị cuối cùng trước khi tham dự chặng 1 SEA V.League 2026, diễn ra từ ngày 15 - 19.7 tại Candon (Philippines). Đây không chỉ là giải đấu quốc tế đầu tiên của đội tuyển trong năm, mà còn đánh dấu màn ra mắt chính thức của HLV trưởng Federico Rampazzo trên cương vị thuyền trưởng.



Đội tuyển Việt Nam được kỳ vọng sẽ có một diện mạo mới tại chặng 1 SEA V.League 2026 Ảnh: TAM NINH

Sau nhiều tuần tập huấn tại Trung tâm Đào tạo Vận động viên cấp cao Quốc gia (Hà Nội), toàn đội đang hướng đến giải đấu với sự tự tin và quyết tâm tạo nên diện mạo mới. Dưới sự dẫn dắt của chuyên gia đến từ Italia, bóng chuyền nam Việt Nam được kỳ vọng sẽ có những chuyển biến tích cực cả về chuyên môn lẫn bản lĩnh thi đấu, qua đó cạnh tranh sòng phẳng với các đối thủ hàng đầu khu vực.

Để chuẩn bị cho SEA V.League 2026, đội tuyển đã có quá trình tập luyện liên tục kết hợp với những trận đấu tập chất lượng, trong đó đáng chú ý là các màn cọ xát cùng đội tuyển bóng chuyền nam Mông Cổ. Những trận đấu này giúp Ban huấn luyện đánh giá năng lực của từng tuyển thủ, đồng thời hoàn thiện hệ thống chiến thuật trước khi bước vào sân chơi chính thức.

HLV Federico Rampazzo theo sát từng buổi tập và đặt ra những yêu cầu rất cao về kỹ thuật cũng như khả năng vận hành lối chơi. Từ các bài tập phát bóng, đỡ bước một, chắn bóng đến tổ chức tấn công đều được thực hiện với cường độ lớn nhằm giúp các cầu thủ đạt trạng thái tốt nhất trước ngày lên đường sang Philippines.

Theo chiến lược gia người Italia, các tuyển thủ được triệu tập đều là những gương mặt có phong độ nổi bật sau giai đoạn 1 Giải VĐQG 2026. Vì vậy, SEA V.League sẽ là cơ hội để họ khẳng định năng lực ở đấu trường quốc tế, cũng như tạo tiền đề cho những mục tiêu xa hơn của bóng chuyền Việt Nam.

Một trong những điểm tích cực nhất ở đội tuyển hiện nay là tinh thần đoàn kết. Dù quy tụ 19 cầu thủ với nhiều cá tính và xuất phát từ các câu lạc bộ khác nhau, nhưng toàn đội đã nhanh chóng hòa nhập, tạo nên bầu không khí tập luyện cởi mở nhưng không kém phần quyết liệt. Chính sự cạnh tranh lành mạnh này giúp từng tuyển thủ nỗ lực hơn để giành suất trong danh sách 14 VĐV chính thức tham dự giải.

Ban huấn luyện đánh giá đây là yếu tố quan trọng giúp đội tuyển duy trì động lực trong suốt quá trình chuẩn bị. Không chỉ cạnh tranh về chuyên môn, các cầu thủ còn phải đáp ứng yêu cầu về thể lực, khả năng thích nghi với chiến thuật mới cũng như sự ổn định trong thi đấu.

Với HLV Federico Rampazzo, SEA V.League 2026 không đơn thuần là giải đấu để thử nghiệm đội hình. Nhà cầm quân người Italia đặt mục tiêu tạo ra sự khởi đầu thuận lợi và hướng đến vị trí trong nhóm hai đội mạnh nhất tại chặng đấu đầu tiên. Đó cũng sẽ là bước đệm quan trọng để đội tuyển tiếp tục hướng tới chặng 2 với sự tự tin cao nhất.

Tuy nhiên, thử thách dành cho đội tuyển Việt Nam sẽ không hề nhỏ. SEA V.League 2026 có sự thay đổi đáng kể khi số đội tham dự tăng lên 6 gồm: Việt Nam, Thái Lan, Indonesia, Philippines, Campuchia và Myanmar. Sự thay đổi này hứa hẹn khiến cuộc đua trở nên khốc liệt hơn, điều này cũng đồng nghĩa mỗi trận đấu đều mang ý nghĩa quyết định và không đội bóng nào được phép chủ quan nếu muốn cạnh tranh vị trí dẫn đầu.

Bên cạnh mục tiêu về thành tích, SEA V.League 2026 còn là cơ hội để đội tuyển nam Việt Nam kiểm chứng hiệu quả của những thay đổi dưới thời HLV Federico Rampazzo. Lối chơi hiện đại, đề cao tốc độ, khả năng tổ chức phòng ngự và sự linh hoạt trong chuyển đổi trạng thái là những yếu tố mà nhà cầm quân người Italia đang từng bước xây dựng cho đội tuyển.

Người hâm mộ cũng kỳ vọng đội tuyển sẽ thể hiện bộ mặt giàu sức sống hơn, với những mảng miếng tấn công đa dạng và tinh thần thi đấu máu lửa. Sau nhiều năm duy trì vị thế trong nhóm cạnh tranh của khu vực, bóng chuyền nam Việt Nam đang đứng trước cơ hội tạo ra bước tiến mới nếu tận dụng tốt giải đấu lần này.

Chặng 1 SEA V.League 2026 tại Philippines sẽ là bài kiểm tra đầu tiên dành cho HLV Federico Rampazzo cùng các học trò. Không chỉ hướng đến những chiến thắng, đội tuyển còn mang theo kỳ vọng mở ra một chương mới cho bóng chuyền nam Việt Nam, với lối chơi hiện đại, bản lĩnh hơn và đủ sức cạnh tranh với các đội bóng mạnh nhất Đông Nam Á. ■

14 tuyển thủ dự chặng 1 SEA V.League 2026

Dương Văn Tiên, Nguyễn Ngọc Thuân, Trần Minh Đức, Trần Anh Tú, Tăng Ngọc Hiếu, Phạm Quốc Dư, Lý Văn Chường, Trần Duy Tuyến, Trương Thế Khải, Phạm Thanh Tùng, Cao Đức Hoàng, Trịnh Duy Phúc, Phan Công Đức và Đinh Văn Duy.

Khi ký ức...

(Tiếp theo trang 12)

Trong kỷ nguyên mới, khi đất nước đặt ra những mục tiêu phát triển cao hơn, yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng càng phải gắn với khát vọng tương lai. Nếu ký ức chỉ dừng ở tưởng niệm, nó có thể trở thành điều xa xưa. Nhưng nếu ký ức được chuyển hóa thành trách nhiệm, thành hành động, thành ý chí đổi mới, thành khát vọng cống hiến, nó sẽ trở thành nguồn lực phát triển. Một người trẻ hiểu đúng lịch sử sẽ biết trân trọng những giá trị được vun đắp qua nhiều thế hệ, có thái độ đúng đắn trước những biểu hiện tiêu cực và nuôi dưỡng khát vọng cống hiến cho đất nước.

Đó là điểm gặp nhau giữa bảo vệ nền tảng tư tưởng và xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Chúng ta không thể chỉ cần những công dân có kỹ năng, có bằng cấp, có năng lực công nghệ, mà còn cần những con người có căn cốt văn hóa, có trí nhớ lịch sử, có bản lĩnh trước các trào lưu lệch lạc, có khả năng phân biệt giữa hội nhập và hòa tan, giữa tiếp thu tinh hoa nhân loại và tự đánh mất mình. Một quốc gia mạnh không chỉ là quốc gia có hạ tầng hiện đại, kinh tế phát triển, công nghệ tiên tiến, mà còn là quốc gia có những công dân biết mình thuộc về đâu, biết điều gì là thiêng liêng, biết điều gì không thể đem ra giễu nhại, mua bán hay đánh đổi.

Bảo vệ ký ức lịch sử vì thế không phải nhiệm vụ riêng của ngành tuyên giáo, giáo dục hay văn hóa. Đó là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Gia đình phải là nơi gieo những câu chuyện đầu tiên về cội nguồn. Nhà trường phải là nơi truyền đạt lịch sử bằng tri thức và cảm hứng. Báo chí phải là nơi làm sáng tỏ sự thật, phát hiện những cách kể mới, chống lại sự bóp méo và tầm thường hóa lịch sử. Văn học nghệ thuật phải tạo ra những tác phẩm đủ sức ở lại trong tâm trí công chúng. Các thiết chế văn hóa phải trở thành không gian sống động của ký ức, chứ không chỉ là nơi lưu giữ hiện vật im lặng. Mỗi địa phương phải biết biến di sản lịch sử, văn hóa của mình thành nguồn lực giáo dục, du lịch, phát triển cộng đồng.

Tất nhiên, giữ ký ức không có nghĩa là đóng khung nhận thức. Lịch sử cần được nghiên cứu tiếp, được bổ sung tư liệu, được nhìn nhận ngày càng đầy đủ, sâu sắc hơn. Nhưng mọi sự tìm tòi nghiêm túc phải xuất phát từ tinh thần tôn trọng sự thật, tôn trọng nhân dân, tôn trọng những hy sinh của dân tộc. Không thể nhân danh "góc nhìn khác" để bóp méo bản chất. Không thể nhân danh "tự do học thuật" để gieo rắc thù hằn, phủ định, xuyên tạc. Không thể nhân danh "giải trí" để giễu nhại biểu tượng thiêng liêng, làm tổn thương ký ức cộng đồng.

Một nền văn hóa trưởng thành là nền văn hóa biết đối thoại với lịch sử bằng sự tỉnh táo, nhân văn và trách nhiệm. Nó không sợ sự thật, nhưng cũng không để sự thật bị xé lẻ thành công cụ phá hoại. Nó không né tránh sai lầm, nhưng biết đặt sai lầm trong toàn cảnh lịch sử để rút ra bài học thay vì phủ định tất cả. Nó không biến lòng yêu nước thành cảm xúc cực đoan, nhưng cũng không để lòng yêu nước bị mỉa mai như một điều lỗi thời. Nó biết rằng giữa thế giới nhiều biến động, ký ức dân tộc chính là một phần quan trọng của năng lực tự vệ văn hóa.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nhìn từ chiều sâu ấy, không thể tách rời việc bảo vệ sự thật lịch sử và phẩm giá văn hóa của dân tộc. Bởi khi lịch sử bị đánh tráo, con người sẽ hoang mang về nguồn cội. Khi nguồn cội bị hoài nghi, niềm tin sẽ mất điểm tựa. Khi niềm tin mất điểm tựa, mọi sự xuyên tạc đều có thể tìm được lối vào.

Vì vậy, cuộc đấu tranh hôm nay không chỉ diễn ra trên các văn bản phản bác hay các diễn đàn lý luận. Nó diễn ra trong từng bài học lịch sử, từng bộ phim, từng vở diễn, từng cuốn sách, từng bài báo, từng không gian bảo tàng, từng cuộc trò chuyện trong gia đình, từng nội dung được chia sẻ trên mạng xã hội. Nó diễn ra ở nơi ký ức được giữ gìn hoặc bị bỏ quên, nơi sự thật được soi sáng hoặc bị làm cho nhiễu loạn, nơi lòng tự hào được bồi đắp hoặc bị giễu nhại.

Giữ ký ức lịch sử không phải là níu lấy quá khứ. Đó là cách một dân tộc giữ lấy căn cước để bước vào tương lai. Và khi căn cước ấy được bảo vệ bằng văn hóa, nền tảng tư tưởng của Đảng sẽ không chỉ được bảo vệ bằng lập luận, mà còn bằng sức mạnh sâu xa của một dân tộc biết nhớ, biết hiểu, biết tri ân và biết tiếp tục đi tới. **N.Đ**

(Còn tiếp)

Vì sao Trung Quốc và Ấn Độ vẫn đứng ngoài cuộc chơi?

● KHẢI HƯNG

Trung Quốc và Ấn Độ là hai quốc gia đông dân nhất thế giới, đồng thời sở hữu quy mô kinh tế thuộc nhóm hàng đầu toàn cầu. Thế nhưng, trong môn thể thao phổ biến nhất hành tinh, cả hai vẫn chưa tạo dựng được vị thế tương xứng. Trung Quốc mới chỉ một lần dự World Cup nam vào năm 2002, còn Ấn Độ vẫn là một sự vắng mặt kéo dài. Câu hỏi đặt ra là: Vì sao nguồn lực dân số và kinh tế khổng lồ chưa thể chuyển hóa thành sức mạnh bóng đá?

Khi mô hình gặp giới hạn

Trung Quốc từng thể hiện tham vọng rất lớn với bóng đá. Năm 2015, nước này đưa ra kế hoạch phát triển bóng đá dài hạn, hướng tới mục tiêu trở thành cường quốc vào năm 2050. Kế hoạch ấy nhấn mạnh đầu tư vào sân bãi, trung tâm huấn luyện, bóng đá học đường và hệ thống đào tạo. Cách làm này từng đem lại hiệu quả trong nhiều môn thể thao cá nhân như thể dục dụng cụ, nhảy cầu, bóng bàn hay cử tạ. Nhưng bóng đá là một cấu trúc phức tạp hơn. Đây là môn thể thao tập thể, đòi hỏi sự phối hợp, ngẫu hứng, sáng tạo và năng lực ra quyết định trong những tình huống liên tục biến đổi.

Tài năng bóng đá thường không chỉ nảy sinh trong trung tâm huấn luyện. Đó là những cậu bé lớn lên từ sân trường, ngõ phố, câu lạc bộ cộng đồng, giải trẻ địa phương, những trận đấu tự phát, các cấp độ cạnh tranh liên tục. Một cầu thủ giỏi cần hàng nghìn giờ chơi bóng trong môi trường giàu va chạm và giàu tự do, nơi bản năng được rèn luyện song song với kỹ thuật.

Bên cạnh đó, giải vô địch quốc gia Trung Quốc cũng trải qua nhiều biến động. Các CLB tại Chinese Super League vỡ theo bong bóng bất động sản. Một giải quốc nội mạnh không chỉ để giải trí. Đó là nơi cầu thủ trẻ trưởng thành, huấn luyện viên tích lũy kinh nghiệm, tuyển trạch viên phát hiện tài năng và văn hóa bóng đá được duy trì hằng tuần. Khi giải đấu thiếu niềm tin, thiếu sức cạnh tranh bền vững và thiếu tính mở, đội tuyển quốc gia khó có nền móng chắc chắn.

Nếu Trung Quốc gặp vấn đề ở mô hình phát triển và quản trị bóng đá, Ấn Độ lại có một thách thức khác: Bóng đá không phải môn thể thao thống trị trong đời sống đại chúng. Ở quốc gia Nam Á này, cricket là "tôn giáo" thể thao thực sự. Chiến thắng của đội tuyển Ấn Độ tại World Cup cricket năm 1983 đã đưa môn thể thao này lên vị trí trung tâm, thu hút truyền thông, tài trợ, nguồn lực và khát vọng của nhiều thế hệ.

Điều đó không có nghĩa Ấn Độ thiếu tình yêu bóng đá. Một số bang như Tây Bengal, Goa hay Kerala có truyền thống bóng đá lâu đời. Nhiều cộng đồng địa phương sống cùng bóng đá theo cách rất cuồng nhiệt. Nhưng trên bình diện quốc gia, bóng đá vẫn phải cạnh tranh với sức hút của cricket.

Hệ thống cơ sở vật chất bóng đá của Ấn Độ vì thế phát triển không đồng đều. Ngoài một vài vùng truyền thống, mạng lưới đào tạo trẻ, huấn luyện viên, giải đấu học đường và câu lạc bộ cộng đồng chưa đủ sâu rộng. Indian Super League ra đời với mục tiêu tạo cú hích thương mại cho bóng đá, nhưng giải đấu cũng gặp khó khăn về lượng khán giả, mô hình tài chính và quản trị.

Văn hóa bóng đá không thể mua trong một đêm

Một điểm khác biệt quan trọng giữa các nền bóng đá thành công và chưa thành công nằm ở mức độ kết nối quốc tế. Tại World Cup, rất nhiều cầu thủ khoác áo đội tuyển này nhưng sinh ra, lớn lên hoặc thi đấu tại quốc gia khác. Điều đó đặc biệt rõ với các đội tuyển nhỏ hoặc các quốc gia có cộng đồng kiều dân lớn.

Trung Quốc và Ấn Độ có cộng đồng kiều dân rất lớn, nhưng bóng đá lại chưa khai thác được nguồn lực ấy hiệu quả. Cầu thủ gốc Hoa hay gốc Ấn hiếm khi xuất hiện nổi bật ở các giải hàng đầu châu Âu. Với Ấn Độ, luật quốc tịch và quy định đội tuyển cũng khiến việc sử dụng cầu thủ gốc Ấn ở nước ngoài không dễ dàng. Cầu thủ trong nước lại ít ra nước ngoài thi đấu, nên thiếu trải nghiệm cạnh tranh với nhiều phong cách, tốc độ và cường độ khác nhau.



Trẻ em chơi bóng trên góc phố tại Ấn Độ

Thái độ xã hội đối với thể thao cũng là yếu tố không thể bỏ qua. Trong nhiều gia đình ở Trung Quốc hay Ấn Độ, việc dành quá nhiều thời gian cho bóng đá có thể bị xem là rủi ro, nhất là khi con đường trở thành cầu thủ chuyên nghiệp chưa đủ rõ ràng.

Điểm chung của Trung Quốc và Ấn Độ là họ đều có các yếu tố tưởng như rất thuận lợi: Dân số đông, kinh tế lớn, thị trường khổng lồ, cộng đồng kiều dân rộng. Nhưng bóng đá không chỉ là bài toán đầu tư cơ sở hạ tầng hay mua vài ngôi sao nước ngoài. Thành công đòi hỏi văn hóa bóng đá được nuôi dưỡng lâu dài, từ thói quen chơi bóng của trẻ em đến sự chuyên nghiệp của giải đấu, từ chất lượng huấn luyện viên đến niềm tin của người hâm mộ.

Bóng đá là môn thể thao của số đông, nhưng thành công không tự động đến với quốc gia đông dân. Nó thuộc về những nơi biết biến tình yêu bóng đá thành hệ thống, biến hệ thống thành cơ hội và biến cơ hội thành những thế hệ cầu thủ đủ bản lĩnh bước ra sân khấu thế giới. Với Trung Quốc và Ấn Độ, câu hỏi không phải là họ có đủ người, đủ tiền hay đủ tham vọng hay không. Câu hỏi là họ có đủ kiên nhẫn để xây dựng một nền văn hóa bóng đá thật sự hay không. Bởi văn hóa ấy không thể mua được, cũng không thể dựng lên chỉ sau một đêm. ■

Để văn hóa... (Tiếp theo trang 7)

Không đo lường được thì khó quản trị. Không có dữ liệu đáng tin cậy thì khó phân bổ nguồn lực đúng trọng tâm. Không có phương pháp thống nhất thì khó biết lĩnh vực nào đang có lợi thế, chính sách nào hiệu quả và địa phương nào có khả năng dẫn dắt.

Đặc biệt, yêu cầu mỗi địa phương trọng điểm chỉ lựa chọn một số ít lĩnh vực và không quá ba dự án dẫn dắt thể hiện tinh thần rất đúng: Chống dàn trải, chống phong trào và chống sao chép mô hình.

Không phải địa phương nào cũng cần xây dựng một trung tâm công nghiệp văn hóa giống nhau. Hà Nội phải phát huy lợi thế của một Thủ đô nghìn năm văn hiến, thành phố sáng tạo và trung tâm lớn về thiết kế, nghệ thuật, giáo dục, truyền thông. Thành phố Hồ Chí Minh có thế mạnh về thị trường, công nghệ và giải trí. Huế có lợi thế đặc biệt về di sản, cảnh quan, lễ hội và nghệ thuật truyền thống. Đà Nẵng có thể kết hợp du lịch, công nghệ và sáng tạo nội dung. Mỗi địa phương cần tìm ra bản sắc cạnh tranh riêng và liên kết với nhau để hình thành chuỗi giá trị.

Nếu địa phương nào cũng làm phố đi bộ, lễ hội ánh sáng, trung tâm sáng tạo theo cùng một khuôn mẫu, chúng ta sẽ tạo ra sự trùng lặp chứ chưa tạo nên một hệ sinh thái đa dạng.

Mỗi dự án dẫn dắt phải trả lời rõ: sản phẩm là gì, doanh nghiệp nào thực hiện, nguồn vốn từ đâu, thị trường ở đâu, tài sản trí tuệ thuộc về ai, tạo ra bao nhiêu việc làm và đóng góp thế nào cho tăng trưởng, xuất khẩu hoặc thu hút du lịch.

Công nghiệp văn hóa cũng không đồng nghĩa với thương mại hóa văn hóa bằng mọi giá. Một sản phẩm có doanh thu cao nhưng làm nghèo đời sống tinh thần, cổ súy bạo lực, sự dung tục hoặc lối sống lệch chuẩn chưa thể được xem là một thành công đầy đủ. Giá trị kinh tế phải đi cùng giá trị nghệ thuật, trách nhiệm xã hội và bản sắc dân tộc. Điều chúng ta cần là điểm gặp giữa nghệ thuật và thị trường, giữa sáng tạo và trách nhiệm, giữa ngôn ngữ dân tộc và ngôn ngữ toàn cầu.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: "Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi". Trong kỷ nguyên mới, văn hóa không chỉ soi đường trong việc hoàn thiện nhân cách con người, mà còn phải góp phần định hướng con đường phát triển của đất nước.

Để làm được điều đó, văn hóa phải hiện diện trong mỗi quyết sách, trong môi trường sống, trong không gian số và trong những sản phẩm có khả năng chinh phục công chúng. Văn hóa phải đủ chiều sâu để giúp con người Việt Nam không đánh mất mình, đủ sức hấp dẫn để được yêu thích, đủ sáng tạo để trở thành tài sản và đủ năng lực cạnh tranh để bước ra thế giới.

Từ di sản đến dữ liệu, từ dữ liệu đến tri thức, từ tri thức đến tài sản trí tuệ, từ tài sản trí tuệ đến sản phẩm, thị trường và sức mạnh mềm - đó là chuỗi chuyển hóa cần được khơi thông.

Khi chuỗi chuyển hóa ấy được vận hành bằng một thể chế tiến bộ, một hệ sinh thái sáng tạo lành mạnh và sự tham gia chủ động của toàn xã hội, văn hóa sẽ không chỉ là những giá trị được trao truyền từ quá khứ. Văn hóa sẽ thực sự trở thành nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới. **B.H.S**

● Tổng Biên tập: **NGUYỄN ANH VŨ**
● Phó Tổng Biên tập: **PHAN THANH NAM - NGUYỄN VĂN MƯỜI**
● **TÒA SOẠN - TRỊ SỰ VÀ PHÁT HÀNH:**
Số 141 Nguyễn Thái Học, phường Ô Chợ Dừa, TP Hà Nội - ĐT: 024.37265564 - E.mail: baovanhoa@fpt.vn
● **GPXB:** Số 37/GP-BVHTTDL ngày 6.3.2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
● **VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM:**
170 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP.HCM - ĐT/FAX: 028. 38230890 - 39100922
● **TRỤ SỞ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM TẠI TỈNH KHÁNH HÒA:**
211 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; ĐT: 0258. 3825008
● **TRỤ SỞ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM TẠI TP ĐÀ NẴNG:**
12 Trương Hán Siêu, phường An Hải, TP Đà Nẵng - ĐT: 0236. 3897798
● **Chế bản:** Báo Văn Hóa
● **In tại:** Cty CP In Công đoàn Việt Nam
GIÁ: 5.000đ

Hơn 100 triệu người Mỹ đối mặt đợt nắng nóng

Hơn 100 triệu người dân Mỹ được dự báo sẽ chịu ảnh hưởng bởi đợt nắng nóng nguy hiểm kéo dài trong tuần này, khi nhiều khu vực trên cả nước ghi nhận nhiệt độ tăng cao kỷ lục. Tại Salt Lake City (bang Utah), nhiệt độ đạt 109 độ F (khoảng 43 độ C), vượt qua mức kỷ lục 107 độ F (khoảng 42 độ C), được thiết lập nhiều lần trong lịch sử. Trong khi đó, thành phố Billings (Montana) ghi nhận mức nhiệt 111 độ F (khoảng 44 độ C), còn Miles City lên tới 115 độ F (khoảng 46 độ C), phá vỡ kỷ lục 111 độ F (khoảng 44 độ C) được thiết lập năm 2012.

Các cảnh báo nắng nóng cực độ được ban hành từ Utah đến Michigan, trong đó một số khu vực có chỉ số nhiệt cảm nhận vượt 100 độ F. Tại Đông Bắc nước Mỹ, các thành phố lớn như New York, Philadelphia và Washington D.C. dự kiến trải qua nhiều ngày nhiệt độ trên 90 độ F.

P.MINH

Thái Lan cháy cơ sở giải trí, gần 30 người thiệt mạng

Một vụ hỏa hoạn nghiêm trọng vừa xảy ra tại quán Rong Beer Na Ladprao, thuộc một khu giải trí sầm uất ở quận Chatuchak, thủ đô Bangkok, Thái Lan khiến gần 30 người thiệt mạng. Vụ việc khiến chính quyền nước này tăng cường kiểm tra an toàn tại các cơ sở giải trí tập trung đông người. Cơ quan chức năng cho biết lớp trần cách âm được sử dụng trong không gian giải trí có thể đã khiến ngọn lửa bùng phát và lan rộng, tạo ra lượng lớn khói độc, gây khó khăn cho công tác cứu hộ.

Thủ tướng Thái Lan Anutin Charnvirakul gọi vụ việc là "bài học đắt giá về an toàn công cộng", đồng thời chỉ đạo triển khai cuộc kiểm tra diện rộng đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ giải trí trên toàn quốc nhằm ngăn chặn những thảm kịch tương tự.

MINH ANH

Du lịch Trung Quốc bứt phá ngoạn mục

● **KHẢ HÂN**

Du lịch Trung Quốc đang ghi nhận đà phục hồi mạnh mẽ khi lượng đi lại xuyên biên giới trong nửa đầu năm 2026 lập mức cao kỷ lục. Không chỉ người dân Trung Quốc đi du lịch nước ngoài nhiều hơn, lượng du khách quốc tế đến nước này cũng tăng mạnh, cho thấy sức hấp dẫn ngày càng lớn của Trung Quốc đối với du khách quốc tế.



Du lịch Trung Quốc ghi nhận đà phục hồi mạnh mẽ — Ảnh minh họa: AI

Theo số liệu do Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Quốc gia Trung Quốc (NIA) công bố, nước này đã ghi nhận 369 triệu lượt đi lại xuyên biên giới trong 6 tháng đầu năm 2026, tăng 10,8% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức cao nhất từng được ghi nhận trong cùng kỳ, phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ của ngành Du lịch và giao lưu quốc tế. Đáng chú ý, lượng khách nước ngoài xuất nhập cảnh đạt 45,9 triệu lượt, tăng 20,6%. Trong đó, có 17,8 triệu lượt nhập cảnh theo diện miễn thị thực, chiếm tới 77,7% tổng số khách quốc tế đến Trung Quốc và tăng 30,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

Mười thị trường lớn nhất của khách quốc tế đến Trung Quốc hiện gồm: Hàn Quốc, Nga, Malaysia, Việt Nam, Thái Lan, Singapore, Mỹ, Nhật Bản, Mông Cổ và Australia, chiếm khoảng 62% tổng lượng khách nước ngoài.

Theo NIA, việc Trung Quốc liên tục mở rộng chính sách miễn thị thực đơn phương và quá cảnh miễn thị thực là động lực quan trọng thúc đẩy làn sóng khách quốc tế. Các thủ tục nhập cảnh được đơn giản hóa đã giúp giảm đáng kể rào cản đi lại, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động du lịch, thương mại và đầu tư.

Theo giáo sư Hu Qimu, Viện Con đường Tơ lụa Hàng hải, Đại học Hoa Kiều, kỷ lục mới về lượng đi lại xuyên biên giới cho thấy du lịch quốc tế của Trung Quốc đã bước sang giai đoạn tăng trưởng mới. Bên cạnh chính sách thị thực cởi mở hơn, việc nâng cấp dịch vụ du lịch, cải thiện hạ tầng và tăng cường kết nối hàng không quốc tế cũng góp phần nâng cao sức cạnh tranh của điểm đến này. Ông cho rằng, sự gia tăng nhanh chóng của khách quốc tế phản ánh sức hấp dẫn của Trung Quốc với tư cách là điểm đến du lịch, đồng thời cho thấy vai trò ngày càng lớn của nước này như một trung tâm tiêu dùng, thương mại và đầu tư toàn cầu. Khi ngày càng nhiều doanh nhân và du khách quốc tế đến Trung Quốc, các lĩnh vực khách sạn, bán lẻ, vận tải và dịch vụ cũng sẽ được hưởng lợi, qua đó tạo thêm động lực cho tăng trưởng tiêu dùng trong nước.

Không chỉ thu hút khách quốc tế, nhu cầu du lịch nước ngoài của người dân Trung Quốc cũng tiếp tục tăng. Trong nửa đầu năm, cư dân Trung Quốc đại lục đã thực hiện hơn 88 triệu lượt xuất cảnh, tăng 10,5% so với cùng kỳ. NIA cho biết giá trị của hộ chiếu Trung Quốc ngày càng được cải thiện, khi nhiều quốc gia tiếp tục mở rộng chính sách miễn thị thực đối với công dân nước này. Từ đầu năm đến nay, Thổ Nhĩ Kỳ, Brazil, Sudan và Campuchia đều đã công bố chính sách miễn thị thực đơn phương cho người mang hộ chiếu phổ thông Trung Quốc.

Đà tăng trưởng của ngành Du lịch cũng được củng cố bởi các dự báo quốc tế. Theo Hội đồng Du lịch và Lữ hành Thế giới (WTTC), kinh tế du lịch Trung Quốc tăng trưởng 9,9% trong năm 2025, cao gấp hơn hai lần mức trung bình toàn cầu và đang trên lộ trình trở thành nền kinh tế du lịch lớn nhất thế giới vào năm 2030.

Giới quan sát nhận định, việc mở rộng chính sách miễn thị thực cùng nỗ lực nâng cao chất lượng dịch vụ đang giúp Trung Quốc chuyển từ giai đoạn phục hồi sau đại dịch sang chu kỳ tăng trưởng mới của ngành Du lịch. Kỷ lục 369 triệu lượt đi lại xuyên biên giới trong nửa đầu năm không chỉ phản ánh sự sôi động của hoạt động giao lưu quốc tế mà còn khẳng định sức hút ngày càng lớn của Trung Quốc với du khách và nhà đầu tư toàn cầu. ■

GÓC **BÌNH LUẬN**

Tín hiệu tích cực

● **LƯƠNG SAN**

Trước sức ép già hóa dân số ngày càng lớn, Hàn Quốc vừa ghi nhận tín hiệu tích cực khi tỷ lệ nghèo ở người cao tuổi lần đầu tiên giảm xuống dưới ngưỡng 40%. Dù con số này vẫn cao nhất trong số các nước thành viên OECD, xu hướng giảm xuống trong gần một thập kỷ cho thấy hệ thống an sinh xã hội mà Hàn Quốc xây dựng nhiều năm qua đang phát huy hiệu quả, đồng thời phản ánh sự chuyển dịch tích cực của cơ cấu dân số khi thế hệ bùng nổ dân số bước vào tuổi nghỉ hưu.

Theo phân tích của Viện Nghiên cứu Lương hưu Quốc gia dựa trên báo cáo "Tổng quan về Lương hưu năm 2025" của OECD, tỷ lệ nghèo thu nhập của người từ 65 tuổi trở lên tại Hàn Quốc hiện ở mức 39,7%, giảm từ 40,4% của năm 2023 và là lần đầu tiên xuống dưới mốc 40%. Nếu nhìn lại chặng đường 10 năm qua, xu hướng cải thiện diễn ra khá rõ nét khi tỷ lệ này đã giảm từ gần 50% năm 2015 xuống dưới 40% hiện nay.

Đây không chỉ là sự cải thiện về mặt thống kê mà còn phản ánh sự chuyển giao thế hệ. Những người sinh ở giai đoạn 1955-1963 (thế hệ bùng nổ dân số) trưởng thành trong thời kỳ công nghiệp hóa, có điều kiện tích lũy tài sản, tham gia thị trường lao động chính thức và đóng góp lâu dài vào Quỹ hưu trí quốc gia. Nhờ đó khi nghỉ hưu, họ có thu nhập ổn định hơn, góp phần kéo giảm tỷ lệ nghèo và cho thấy hiệu quả của các chính sách an sinh được đầu tư trong nhiều thập kỷ.

Trong nhiều năm, Hàn Quốc là quốc gia có tỷ lệ nghèo ở người cao tuổi cao nhất OECD. Dù việc tỷ lệ này giảm xuống 39,7% cho thấy nước này đang dần khắc phục những hạn chế của giai đoạn phát triển trước đây, tuy nhiên mức nghèo của người cao tuổi vẫn cao gần gấp ba lần mức trung bình 14,8% của OECD.

Các chuyên gia nhận định, trong những năm tới, khi thế hệ sinh cuối thập niên 1960 và đầu những năm 1970 lần lượt nghỉ hưu, tỷ lệ nghèo có thể tiếp tục giảm. Song cùng lúc đó, sự khác biệt về tài sản, quyền sở hữu nhà ở và nguồn thu nhập tích lũy sẽ khiến người cao tuổi ngày càng chia thành hai nhóm rõ rệt, một bộ phận có điều kiện tài chính khá giả và một bộ phận vẫn phụ thuộc chủ yếu vào trợ cấp xã hội.

Chính vì vậy, xu hướng giảm nghèo tạo cơ sở để Hàn Quốc tiếp tục cải cách an sinh theo hướng hỗ trợ đúng đối tượng. Việc tăng cường lương hưu cơ bản cho nhóm thu nhập thấp sẽ giúp thành quả giảm nghèo bền vững hơn. Việc tỷ lệ nghèo lần đầu giảm xuống dưới 40% là dấu hiệu tích cực, cho thấy các chính sách an sinh của Hàn Quốc đang phát huy hiệu quả, dù vẫn còn nhiều thách thức phía trước. ■